



Resisting
DATE 8/84

MẶT TRẬN QUỐC GIA THỐNG NHẤT GIẢI PHÓNG VIỆT NAM
TỔNG VỤ HẢI NGOẠI □ VỤ VĂN HÓA VÀ THÔNG TIN

350 7th Avenue # 171, San Francisco, CA 94118 - USA

TẬP ĐIỂM BÁO

SỐ 20 THÁNG 8 NĂM 84

Tập điểm báo do Vụ Văn Hóa và Thông Tin/Tổng Vụ Hải Ngoại thực hiện, nhằm mục đích phổ biến những tin tức, quan điểm của đồng bào khắp nơi đối với đại cuộc giải phóng dân tộc hiện nay xuyên qua các báo chí.

Để tập điểm báo được phong phú và phổ biến sâu rộng, xin qui thân hữu và chiến hữu :

— Gửi các tài liệu báo chí và hình ảnh về Vụ Văn Hóa và Thông Tin, kể cả tài liệu của địch. Xin cắt bài trong báo và gửi bản chính để tập điểm báo khi in lại được rõ ràng. Cần ghi rõ tên báo, số và ngày phát hành.

— Khi nhận được tập điểm báo, xin chụp copy phổ biến rộng rãi đến mọi tầng lớp đồng bào.

Kính chào quyết tâm Giải Phóng Việt Nam.

DIE WELT

Nr. 165 - Dienstag, 17. Juli 1984



Widerstand in Vietnam

Von Peter Hornung

IM GESPRÄCH Admiral Hoang

Eigentlich wollten die Funktionäre von Ho-Chi-Minh-Stadt, dem früheren Saigon, der japanischen Wirtschaftsdelegation die Errungenschaften des Sozialismus in der neuen Industrieregion fünfzig Kilometer nordwestlich der südlichen Metropole demonstrieren, um sie für Investitionen im einstmaligen Südvietnam zu gewinnen. Doch in einem Dschungelgebiet kurz vor dem Industrie-Gelände wurden die Omnibusse von einem Trupp schwer bewaffneter Uniformierter ohne Rangabzeichen gestoppt. Man bat die verdutzten Geschäftsleute höflich und in perfektem Englisch aus den Bussen. Die Begleiter wurden abgeführt.

Nach einem kurzen Fußmarsch erreichten die Japaner einen perfekt getarnten Gefechtsstand. Soldaten mit umgehängten Kalaschnikows servierten ein Menü mit drei Gängen und Reiswein. Ein Offizier, der sich als Major der Streitkräfte der nationalen Vereinigten Befreiungsfront

(NVBN) vorstellte, sagte: „Seit Februar 1982 gibt es auch in Südvietnam einen bewaffneten Widerstand, wie in Kambodscha und Laos. Unsere Armee ist noch im Aufbau. Aber wir verfügen inzwischen über 249 Kampfbasen. Der kommunistischen 'Volksbefreiungsarmee' fügten wir bereits im Kampf empfindliche Verluste zu. Keine der großen Überlandstraßen kann nachts benutzt werden. Und wie Sie selber sehen, Gentlemen, auch am Tage sind sie für die Kommunisten nicht mehr sicher.“

Am gleichen Abend verbreitete der illegale Sender „Radio Widerstand“ die Nachricht von dem Coup. Seine Nachrichten werden zwischen 18 und 22 Uhr von Hunderttausenden Südvietnamesen in sorgfältig abgeriegelten Räumen abgehört. Die Frequenz der Geheimstation sprach sich in wenigen Wochen herum. Oberkommandierender der Guerrilla-Armee der NVBN ist der ehemalige Admiral

der Kriegsmarine Südvietnams Hoang Co Minh. Generalstabschef ist der legendäre Haudegen Colonel Duong Van Tu, ehemals Regimentskommandeur in der Fallschirmjäger-Brigade 101 der untergegangenen Nationalarmee.

Hoang Co Minh beziffert seine Truppe auf 15 000 Mann. Abwehroffiziere in Bangkok glauben, daß es 5000 bis 9000 Partisanen sind, gut bewaffnet und auch vorzüglich motiviert. Durchweg handelt es sich um Angehörige der einstigen „Nationalarmee“. Aber auch Südvietnamesen in der „Volksbefreiungsarmee“ desertierten zu den Aufständischen.

Hoang Co Minh wurde 1931 geboren und entstammt einer vom Konfuzianismus stark geprägten Familie in Hanoi. Sie floh 1955 vor den Kommunisten. 1955 trat Hoang in die Militärakademie der südvietnamesischen Marine ein. 1959-1961 kam er als

Jahrgangsbester an die amerikanische Marine-Akademie in Monterey (Kalifornien). Ab 1973 war er stellvertretender Admiralstabschef der Marine. Nach dem Zusammenbruch liebte er als Maler in Kalifornien. Dann schloß er sich der NVBN an. Als er 1981 bei einem riskanten Nachtflug auf der Kampfbasis Nr. 7 eintraf, zählte seine Truppe noch kaum 1000 Mann. Operative Schwerpunkte der NVBN sind das Dreieck Kambodscha, Laos und Vietnam, das Bergland um Huế, die Region um Pleiku und An Loc und der Großraum des ehemaligen Saigon. Der Waffennachschub geht angeblich über Singapur. Ihre Kampfbasis richtete die Befreiungsarmee in den unterirdischen Labyrinth des überwachsenen Ho-Chi-Minh-Pfad ein. Admiral Hoang versprach den Vietnamesen am 3. Jahrestag der Verkündung des politischen Programms: „Spätestens in zehn Jahren werden wir als Sieger in Saigon einziehen.“

KHANG CHIEN TẠI VIỆT NAM

Bài của Peter Hornung đăng trên báo die Welt số 165 ngày 17 tháng 7 1984

Đến chuyên gia của Bộ thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Sài Gòn cũ, hướng dẫn của Ban Kinh tế Nhật Bản thăm thành quả của xã hội chủ nghĩa tại khu bị giới nằm hướng tây bắc về phía nam thành phố với mục đích kêu gọi sự đầu tư của Nhật tại miền nam Việt Nam. Khi chạy ngang khu rừng rậm trước khi tới mục tiêu đoàn xe đã bị một toán võ trang chặn lại, những người này đều không mang cấp bậc. Họ đã lịch sử mỗi phái đoàn kinh tế gồm 12 người xuống xe, các cán bộ đi theo bị dẫn giải đi nơi khác.

Đi được một đoạn đường bộ ngăn phái đoàn Nhật đến một khu an toàn, tại đây họ đã được đãi một bữa ăn thịnh soạn có cả rượu trắng. Một sĩ quan, ông ta tự giới thiệu là thiếu tá trong quân đội của Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam (MTOQTNGPVN), tướng thuật " kẻ tu tháng 2 năm 1982 đã có kháng chiến vũ trang tại miền Nam Việt Nam cũng như ở Cam Bốt và Lào. Quân đội của chúng tôi đang trong giai đoạn xây dựng, nhưng hiện tại chúng tôi đã có trên 249 ổ kháng chiến. Chúng tôi đã bắt đầu gây thiệt hại đáng kể cho " quân đội nhân dân " của cộng sản. Không có một đoạn quốc lộ nào được an toàn vào ban đêm, cũng như quy vị đã thay, ngay cả ban ngày cũng không còn an ninh đối với cộng sản nữa."

Ngay chiều hôm đó đài Khang Chiến đã loan tin này đi trong chương trình phát thanh từ 18 - 22 giờ và đã được hàng trăm ngàn người Việt lên bắt nghe trong những phòng kín đáo. Làn sóng của đài Khang Chiến đã truyền thanh đi nhiều tuần liên tiếp về tin này.

Tổng tư lệnh quân đội của MTOQTNGPVN là cựu đề đốc Hoàng Cơ Minh, tư lệnh là cựu đại tá Dương Văn Tư. (1)

Ông Hoàng Cơ Minh nói là hiện quân đội Khang Chiến khoảng 15000 người. Giới tham quyền tại Bangkok phỏng đoán là quân đội Khang Chiến khoảng từ 5 đến 9 ngàn người và được trang bị đầy đủ và huấn luyện rất kỹ lưỡng. Quân Khang chiến phần đông là quân đội Quốc Gia. Nhưng những người miền Nam trong " quân đội giải phóng nhân dân " (quân đội cộng sản) cũng dao ngũ gia nhập Khang Chiến.

Ông Hoàng Cơ Minh sinh năm 1931, xuất thân từ một gia đình chịu nhiều ảnh hưởng của nền Không học tại Hà Nội. Gia đình ông di cư vào Nam năm 1955 trước họa cộng sản. Cùng năm ông theo học trường Sĩ Quan Hải Quân của Việt Nam Cộng Hoà. Từ 1959 tới 1961 ông là người xuất sắc nhất theo học tại đại học hải quân Mỹ tại Monterey - California. Từ năm 1973 ông là tư lệnh phó Hải quân. Sau cuộc đổ vỡ tại miền Nam ông trở thành thợ sơn tại California. Sau đó ông gia nhập MTOQTNGPVN. Năm 1981 ông đáp chuyến máy bay ban đêm về căn cứ số 7, lúc đó quân đội Khang Chiến chưa được 1000 người.

Địa bàn hoạt động của MTOQTNGPVN là vùng tam biên Cam Bốt, Lào và Việt Nam, vùng núi chung quanh Huế, Pleiku, An Lộc và vùng ngoại biên Sài Gòn. Nguồn tiếp tế vũ khí được chuyên qua Singapore. Căn cứ chiến đấu của Khang Chiến được thành lập dưới mặt đất dọc đường mòn Hồ Chí Minh.

Nhân ngày lễ kỷ niệm 3 năm ngày công bố cương lĩnh chính trị đề đốc Hoàng Cơ Minh hứa với nhân dân Việt Nam " chậm nhất là 10 năm nữa chúng ta sẽ trở lại Sài Gòn trong chiến thắng."

(1) Tác giả đã có sự nhầm lẫn về chức vụ. Chiến Hửu Hoàng Cơ Minh là Chủ Tịch Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam. Tướng Đặng Quốc Hiền là Tư Lệnh Lực Lượng Võ Trang Khang Chiến Toàn Quốc. Tướng Dương Văn Tư là Tư Lệnh Phó Tác Chiến LLVT/KCTQ.

Artikkel 2.

■ Roald Kristiansen

Vi kjørte motorveien mellom Saigon og Vung Tau. To felt i hver kjøretning og solid midtrabatt av betong. Guiden vår fortalte at amerikanerne måtte bygge rabatten fordi de amerikanske soldatene alltid var fulle når de kjørte bil og at de derfor måtte skille de to kjøretningene. Hun lo godt av de dumme amerikanerne.

Vung Tau er en stor havneby ved kysten vel 100 km utenfor Ho Chi Minh. Her er Vietnams Stavanger, et sentrum for oljeboring utenfor Vietnams kyst. Byen preges av russiske og øst-tyske arbeidere og eksperter. Russerne har aksjemajoriteten i oljeutvinningen, noe Vietnam tidligere hadde selv.

Den lokale befolkningen likte tydeligvis ikke russernes nærver. Vi ble kastet sand etter på stranden av barn som trodde vi var russere. På kvelden ble vi skjelt ut i mørke gater av unge, som med sin etterraping av russisk sprog tydelig trodde vi var russere.

Sviktende strømforsyning

Sviktende strømforsyning og vannmangel er et problem mange steder i Vietnam. I Vung Tau fikk en strøm kun et par timer om morgenen og kvelden.

Ho Chi Minh har for tiden to dager pr. uke uten strøm i de varmeste månedene er en opptil fire dager pr. uke uten strøm. Unntatt var hotellene og visse offentlige bygninger.

Det offentlige og det frie marked

I Vietnam er den offentlige økonomi uten samsvar med den virkelighet alle lever med på det alt omfattende frie marked. Svartebørsen kommer en ikke utenom, alle er avhengige av varene en får der.

Ved vekslings av US dollar i bank får en for 10 dollar (kr 75) ca. 100 vietnamsiske dong. Dette er prisen for en flaske øl som en da forstår kan bli dyr. Veksler en derimot 10 dollar på svartebørsen, dvs. hvor som helst på gaten, får en 1600 dong, og ølet blir svært rimelig og for den saks skyld alt annet også.

På det frie marked får du kjøpt TV, stereoanlegg, olabukser, alle matvarer etc. Alle handler her. Alt er åpent. Her går russerne og vi og selger klær og annet for å få

dong som en kan leve godt på. Det er ingen annen måte å greie seg på.

Gjennomsnittslønnen for arbeidere er 300-400 dong pr. måned, en lønn en vanskelig kan leve av.

Farlig å snakke med utlendinger

I Ho Chi Minh følte vi stor vennlighet blant folk generelt. De unge smilte, hilste og syklet videre. Alle sykler i Saigon. Bilene er nesten borte fra gatebildet.

Imidlertid var det ingen som snakket med oss. Om vi forsøkte å få kontakt ble vi ofte høflig, men kort svart, og de hastet videre.

Sykkeldrosjene var kilde til informasjon. Mens de syklet kunne de snakke med oss uten at det virket mistenkelig.

I små kafeer der folk var sikre på hvem som var til stede og i bakrommene, kunne en få folk i tale.

Det var slik en fikk kontakt med intellektuelle opposisjonelle. Her kom de uoffisielle informasjonen. Mine mange spørsmål ble besvart slike steder.

Årsaken til at vietnameserne ikke snakker åpent med deg, er at det medfører ubehageligheter. Det er mye politi, og snakker en med utlendinger blir en innkalt til forhør, en blir mistenkeliggjort og livet gjøres vanskelig for en.

Mange av mine gode vietnamsiske venner i Norge har sine nærmeste i Saigon. Ikke én av dem tørde gi meg en adresse for å avlegge et besøk eller på annen måte ta kontakt.

På pop-konsert i Saigon

Et kjent Saigon-band holdt pop-konsert. Det var popmelodier fra øst og vest. ABBA var populære. Omrent hver annen sang hadde tekster med utpreget politisk innhold. Noen tekster ble sunget på engelsk, noen på vietnamsisk, men tolken oversatte dyktig.

Vennskapet mellom Sovjet og Vietnam ble gjenstand for flere tekster. Støtten fra Cuba ble det takket overstrømmende for. De store nye industriprosjekter

soms f.eks. damanleggene i fjellområdene ble besunget. Ungdommen i den nye verden, dvs. Vietnam etter 1975, ble lovprist.

Gatebarna - fattigdom

Over alt i Saigon ble en møtt av et patetisk syn av barn som tigget, fillete og skitne, ofte handicappede barn. Lamme barn eller barn som manglet en fot, dro seg bortover fortøyet i retning av deg. Mødre med småbarn ba om penger til ris. Spedalske tigget på gaten.

Veldig mange av disse barna bar preg av å ha en far fra vesten, svart eller hvit. De satte sitt preg på gatebildet. Ofte snakket de en del engelsk og ville gjerne snakke, men alltid på vakt overfor politiet.

Politisk indoktrinering i skolen

Det er selierherren som skriver historien. Så også i Vietnam. Jeg møtte noen skolegutter på bryggen i My Tho, en by ved Mekongelven ca. 120 km sør for Ho Chi Minh.

Jeg ba om å få se bøkene deres. En engelskbok for 11. klassetrinn var interessant. Stoffvalget roste i stort norm det gode samarbeid mellom Vietnam og Sovjet, Øst-Tyskland og Cuba.

Den kommunistiske ideologi ble viet mye plass. En artikkel om rasediskriminering i Europa var med på å underbygge bildet av et land som er i klar sovjetisk interessefære og som drypp i alle skolens fag innprentes marxistisk ideologi og den nye verdens idealer. Selv i matematikk er eksemplene med politisk innhold.

Mange foreldre snakker ikke å sende barna til skolen bl. a. av denne grunn. Mange unge flyktninger som kommer til Norge har ikke gått på skole etter 1975.

Statsmonopolisering

Ni år etter frigjøringen er det fremdeles overveiende private foretninger og kafeer i Saigon jordbruket er i stor grad privat.

Forsøk på rask monopolisering og kollektivisering i tidlig fase etter frigjøringen vakte for stor

motstand i befolkningen, og en har slått inn på noe en vietnameser karakteriserte som langsom død.

De private næringsdrivendes skatter søkes stadig, flere og flere må gi opp sin drift. Målet er klart. En ser det i nord. Total statskapitalisme.

Portforbud

I Saigon er det fremdeles portforbud fra midnatt til kl. 4.00 om morgenen.

To ganger hørte og delvis så vi skyteepisoder i sentrum, en gang om natten og en gang om dagen. Noen forklaring på disse episodene lyktes det meg ikke å få.

Religionsutøvelse

Jeg var på en messe i den store katolske kirke i Saigon sentrum. Det ble ikke fortalt meg noe om at religionsutøvelsen i Saigon ble vanskeliggjort for katolikker. Imidlertid var prester fjernet og arrestert.

Den protestantiske kirken som talte et par tusen medlemmer for et par år siden var nå stengt.

Berøvet bevegelsesfrihet

Det er trolig blitt noe lettere for vietnamesere å bevege seg i sitt eget land. Imidlertid begrenses bevegelsesfrihet for befolkningen i Saigon seg ved at en ikke får reise ut til kysten eller innover mot grensene i øst.

Opprørsgrupper

Det ble bekreftet også av kommunister i Saigon at det finnes opprørsgrupper som kjemper mot regimet i høylandet ca. 500 km nord for Saigon. Imidlertid ser det ut til at motstanden blir mindre istedenfor sterkere etter som det etter hvert er blitt lettere å reise til disse områdene.

Arbeidssituasjonen i Saigon

På slutten av krigen økt befolkningen i Saigon sterkt på grunn av krigshandlingene rundt byen.

Etter 1975 er mye gjort for å flytte befolkningen ut av byen. Mange er sendt til de nye økono-

miske sonene mot sin vilje. De arbeider her med brytning av nytt land i skog- og fjellområder under ekstremt dårlige fysiske forhold og med få bekvemmeligheter. Mange omkommer av sykdom og underernæring.

Derksom du er mellom 18 og 45 år (nylig regulert opp til 55 år) må du kunne bevise at du har arbeid eller du sendes til nye økonomiske soner.

Har du penger kan du kjøpe deg arbeidsbevis. En vietnameser jeg snakket med viste meg sitt bevis som var kjøpt av direktøren (fra Hanoi) ved en statsbedrift. Det kostet 3000 dollar og måtte fornyes hvert år.

Helsesituasjonen i Ho Chi Minh

Folkets situasjon er generelt vanskelig på grunn av mye underernæring. Legejenesten er dårlig utbygd. Medisiner er få, dyre og ofte dårlige.

En kan se spedalske tigge å gaten i Saigon i mars måned var det flere utbrudd av pest, svartedauen i Ho Chi Minh. Ved to flyanganger fra Bangkok i mars ble passasjerene vaksinert mot pesten.

Flukt vanskeligjøres

Til tider var det lett å flykte fra Vietnam. Regimet ønsket f.eks. en tid å kvitte seg med etniske kinesere. Forholdene ble lagt til rette for flukt. En kunne kjøpe seg ut. Korrupsjonen er altomfattende i Vietnam. Ble en tatt, har fengselsstraffene ofte vært korte, f.eks. et par måneder. Nå vanskeligjøres flukt. Det er få båter igjen som kan benyttes.

Noen bygger dårlige båter og synker etter noen dager på havet. Noen har mislyktes i flere forsøk og har ikke penger til å kjøpe seg plass på båt igjen.

Fengselsstraffen for fluktforsøk er nå minimum to år sies det. Likeve, strømmer det flyktninger fra Vietnam. De vet det er vanskelig å komme ut. De vet muligheten for tragedier på havet er stor.

Likeve, får en inntrykk av at flukt er på alles lepper i Ho Chi Minh, hos de som tør snakke



Brødselgere i Saigon

VIET NAM SAU 1975 : Một thế giới mới ?

Chúng tôi đi trên xa lộ Vũng Tàu Sài Gòn (khoảng xa lộ Biên Hòa cũ - ghi chú của người dịch). Mỗi chiều có hai "Len" và được ngăn cách bởi một lề chắn vững chắc ở giữa băng bê tông. Người hướng dẫn bảo rằng sở dĩ người Mỹ phải xây lề chắn này là vì những lính Mỹ luôn luôn say rượu khi lái xe, nên phải có lề chắn để họ có thể phân biệt được hai chiều.

Thật là khôi hài khi cố hướng dẫn cười đắc ý cho rằng lính Mỹ ngu.

Vũng Tàu là một thành phố cảng cách thành phố Hồ Chí Minh khoảng 100 cây số. Như là một Stavanger của Việt Nam, một trung tâm cho hệ thống khoan dầu ngoài khơi. Thành phố đầy những chuyên viên Liên Xô và Đông Đức. Người Nga có đa số cổ phần trong việc khai thác dầu, điều mà trước đây Việt Nam đã làm chủ.

Rõ ràng là dân chúng địa phương không thích sự hiện diện của người Nga. Chúng tôi bị các em bé ném cát ngoài bãi biển, vì tưởng chúng tôi là người Nga. Ban đêm ngoài đường tối chúng tôi lại bị thanh niên chửi bới, nhái tiếng Nga, vì cũng tưởng chúng tôi là người Nga

TÌNH TRẠNG THIẾU ĐIỆN

Việc cung cấp điện nước thiếu thốn đang là một vấn đề cho nhiều nơi ở Việt Nam. Tại Vũng Tàu dân chúng chỉ có điện 2 giờ mỗi ngày. Tại thành phố Hồ Chí Minh hiện nay hai ngày trong tuần bị cúp điện. Trong những tháng nóng thì bị cúp đến 4 ngày, ngoại trừ các khách sạn và cơ sở nhà nước.

THỊ TRƯỜNG TỰ DO VÀ THỊ TRƯỜNG NHÀ NƯỚC

Kinh tế nhà nước tại Việt Nam khác xa với đời sống thực tế của người dân ngoài thị trường tự do. Đây đây nạn chợ đen, tất cả đều phải lệ thuộc vào hàng hóa ở đó. Đặc biệt nhất là sự chênh lệch trong hối đoái chính thức và thị trường chợ đen của đồng Mỹ Kim. Với 10 Đô là đổi giá chính thức, bạn chỉ được 100 đồng Việt Nam. Số tiền này chỉ đủ mua một chai bia, quá mắc. Nhưng trái lại nếu đổi ngoài chợ đen, bạn lại được những 1600 đồng, và lúc đó bia lại quá rẻ. Mọi thứ khác cũng tương tự như thế. Và ở những chợ trời này bạn có thể mua các loại như Tivi, máy dĩa, quần Jean và mọi loại thực phẩm. Mọi người phải mua sắm ở đó, rất công khai. Người Nga và chúng tôi cũng đã đến đó bán quần áo để lấy tiền tiêu. Chẳng có cách nào khác hơn.

Lương trung bình của một công nhân từ 300 đến 400 đồng, quá thấp, một mức lương không đủ sống.

RẤT NGUY HIỂM KHI NÓI CHUYỆN VỚI NGƯỜI NGOÀI QUỐC

Hầu hết dân chúng ở thành phố Hồ Chí Minh thật hiếu khách. Các bạn trẻ lúc nào cũng vui cười chào chúng tôi rồi đạp xe đi. Thành phố tràn ngập một rừng xe đạp, xe hơi vắng bóng ngoài đường.

Tuy nhiên, không một người nào dám nói chuyện với chúng tôi. Khi chúng tôi cố gắng tiếp xúc, họ trả lời thật niềm nở nhưng cũng rất vắn tắt rồi vội vã đi ngay. Nhưng đặc biệt xích lộ đạp lại là một nguồn cung cấp tin tức hữu hiệu nhất, vì trong khi đạp xe họ có thể tâm tình với chúng tôi mà không sợ bị tình nghi. Trong các quán cà phê, người ta cũng có thể nói chuyện, nhưng phải thận trọng và chỉ ở các phòng phía sau. Người ta phải tiếp xúc thật khôn khéo để tránh sự theo dõi. Lý do mà những người Việt Nam không dám nói chuyện với bạn vì sợ sẽ dẫn đến sự phẫn nộ của chế độ. Trong khi có quá nhiều công an chằm theo dõi, nếu họ bị bắt gặp nói chuyện với người nước ngoài, họ sẽ bị triệu đến điều tra, thẩm vấn. Cuộc sống sẽ trở nên bị đe dọa khi bị tình nghi.

Tôi có nhiều bạn bè Việt Nam ở Na Uy có thân nhân ở Sài Gòn. Không ai dám cho tôi địa chỉ để đến thăm hoặc liên lạc với người thân của họ bằng phương thức khác, vì họ sợ gia đình họ bị khó khăn trong khi quan hệ với chúng tôi.

TRONG PHÒNG NHẠC THỜI TRANG

Một bản nhạc Sài Gòn quen thuộc còn được lưu lại trong nhà hát lớn với những nhạc khúc Đông và Tây Phương. ABBA rất phổ thông. Hầu như bản nhạc nào cũng có nội dung tiêu biểu về chính trị. Một ít bài được hát bằng tiếng Anh, một số hát bằng tiếng Việt nhưng lại được thông dịch sau đó. Đa số bài hát ca ngợi "tình hữu nghị anh em" giữa Liên Xô và bao quyền Công Sản Việt Nam, ca ngợi sự trợ giúp của nhà nước Cu Ba. Nhiều bài hát đề cao những công trình to lớn (?).

TÌNH TRẠNG TRẺ EM ẦN XIN VÀ SỰ NGHÈO KHỔ

Hầu như ở khắp mọi nơi tại thành phố Hồ Chí Minh người ta đều bắt gặp những trẻ em hành khất rách rưới và bần thiêu, thường là các em bé tàn tật. Nhiều em bị tê liệt hoặc đã cut một chân lê lét ở các vỉa hè. Nhiều bà mẹ bồng con nhỏ để xin tiền mua gạo. Có cả những người cùi cũng phải đi xin ngoài đường. Một số các em này là con lai, chúng nói được một ít tiếng Anh chúng rất muốn được nói chuyện, nhưng chỉ khi nào hoàn toàn vắng bóng công an.

NHỒI SỢ CHÍNH TRỊ TRONG HỌC ĐƯỜNG

Ở Việt Nam, người ta thấy lịch sử đã được "sửa" lại bởi những kẻ chiến thắng. Tôi đã gặp một số em học sinh ở bên bờ Mỹ Tho, một thành phố nằm cạnh sông Mekong, cách Sài Gòn khoảng 120 cây số về phía nam. Tôi xin được xem những sách học của các em ấy. Một cuốn sách Anh Văn lớp 11, vẫn với đề tài ca ngợi sự trợ giúp và hợp tác từ Liên Xô, Đông Đức và Cu Ba. Cả cuốn sách bao gồm những giáo điều Công Sản, một số nói về nạn kỳ thị chủng tộc ở Tây Phương, Còn lại là kiểu bắt buộc dập khuôn theo Liên Xô với tất cả môn học đều là những giáo điều Các Mác. Ngay cả đến môn toán cũng có nhiều thí dụ với nội dung chính trị !

Hầu hết cha mẹ không một ai muốn cho con đến trường vì những lý do đó. Nhiều người tỵ nạn Việt Nam còn trẻ khi đến Na Uy, nhưng họ đã nghỉ học từ sau 1975.

NHÀ NƯỚC ĐỘC QUYỀN

Đã chín năm sau ngày "giải phóng", nhưng vẫn còn những kinh doanh cá thể và các quán cà phê ở Sài Gòn. Nông nghiệp còn ở mức cạnh tác cá thể cao hơn. Với nỗ lực cưỡng bức để chiếm độc quyền và đưa dân vào các hợp tác xã sản xuất của giai đoạn trước đây sau ngày giải phóng, đã bị thất bại bởi sự chống đối mãnh liệt của dân chúng. Và người ta đã hiểu được ý nghĩa "cái chết dần mòn" mà người dân Việt Nam đã nói.

Những xí nghiệp tư nhân bị phá sản vì thuế. Họ phải bỏ dần các xí nghiệp của họ. Vậy là ý đồ đã đạt được ! Người ta đã thấy rõ ở Bắc Việt : chỉ có "nhà nước độc quyền tư bản".

GIỚI NGHIÊM

Ở Sài Gòn giới nghiêm vẫn còn duy trì từ 12 giờ đêm đến 4 giờ sáng. Chúng tôi đã nghe súng nổ hai lần ở hướng trung tâm thành phố, một lần vào ban đêm và một lần vào ban ngày. Những lời "giải thích mập mờ" của vài người (làm việc trong khách sạn) về hiện tượng này, chúng tôi không thể nào chấp nhận được.

THỰC THI TỰ DO TÔN GIÁO

Tôi cũng đã được dự một buổi lễ tại nhà thờ lớn ở trung tâm Sài Gòn. Không có ai dám nói với tôi về những khó khăn của tín đồ Thiên Chúa Giáo, tuy rằng có một số linh mục bị rời đi và một số bị bắt giam. Đạo Tin Lành với khoảng vài ngàn tín đồ đã bị cấm hoạt động.

TỰ DO DI CHUYỂN BỊ TƯỚC ĐẠT

Có lẽ có một ít để dành so với trước cho những người Việt Nam muốn di chuyển ngay trên đất nước của họ. Tuy vậy họ không được đi đến các vùng ven biển và về phía đông.

NHỮNG NHÓM KHÁNG CHIẾN

Những người Công Sản tại Sài Gòn cũng đã phải xác nhận đã có những nhóm Kháng Chiến chôn lại chế độ ở vùng cao nguyên cách Sài Gòn khoảng 500 cây số. Tuy nhiên sự kháng cự chưa mạnh vì càng lúc người ta càng dễ đi đến các vùng đó.

TÌNH TRẠNG LÀM VIỆC TẠI SÀI GÒN

Khi chiến tranh chấm dứt, dân số Sài Gòn khá đông bởi nguyên nhân giao tranh đã diễn ra quanh

thành phố.

Sau năm 1975, chính quyền đã làm đủ mọi cách để đẩy dân ra khỏi thành phố. Nhiều người bị ép buộc đến những vùng kinh tế mới. Họ phải làm việc ở đó với sự khắc nghiệt của vùng đất mới trong rừng với sơn lâm chương khí. Nhiều người đã chết vì bệnh tật và thiếu dinh dưỡng.

Nếu bạn ở vào lứa tuổi 18-45 (vừa mới điều chỉnh lên đến 55) bạn bắt buộc phải có giấy tờ chứng minh có việc; ở thành phố, nếu không bạn sẽ được gửi đi các vùng kinh tế mới. Nếu bạn có tiền bạn có thể mua giấy chứng nhận có việc làm này. Một người Việt Nam mà tôi đã nói chuyện đưa cho tôi xem một tờ giấy chứng nhận mà anh đã mua trực tiếp từ một xí nghiệp nhà nước ở Hà Nội, với giá là 3000 đô la và bắt buộc phải gia hạn mỗi năm.

TÌNH TRẠNG Y TẾ TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tình trạng dân chúng ở đây thật là khó khăn vì thiếu dinh dưỡng. Việc chữa trị lại càng quá tệ. Thuốc men quá thiếu thốn, đắt đỏ và thường là thuốc xấu. Người ta có thể thấy người cúi đi ăn xin ngoài đường phố Hồ Chí Minh. Cứ vào tháng ba thì lại có nhiều bệnh dịch truyền nhiễm như bệnh dịch hạch, bệnh dịch tả v.v... ở thành phố này. Trên hai chuyến bay khởi hành từ Vũng Các (vào Việt Nam) trong tháng ba vừa qua, các hành khách phải chích ngừa bệnh dịch.

THẬT KHÓ KHĂN ĐỂ TRỐN THOÁT

Ngày xưa thì việc đi khỏi Việt Nam có thể là "dễ", khi mà chế độ này muốn đuổi những Hoa Kiều ra khỏi nước. Người ta cố thể hối lộ, trả vàng để được đi. Tình trạng hối lộ đang lan tràn ở Việt Nam. Nếu bị bắt, có hối lộ, chỉ phải ngồi tù vài tháng.

Hiện tại thì vô cùng khó khăn vì chẳng còn bao nhiêu ghe thuyền có thể sử dụng được. Có người đã phải đóng những chiếc thuyền rất mong manh có thể chìm sau vài ngày trên biển. Và những người sau vài chuyến ra đi thất bại cũng không còn dư vàng để tiếp tục mua chèo trong những chuyến vượt biển.

Hiện tại tôi vượt biên bị bắt tối thiểu là hai năm tù. Tuy nhiên đông người ty nạn vẫn tiếp tục rời Việt Nam, dù họ vẫn biết là rất khó khăn để vượt thoát và nhiều thảm cảnh đang chờ họ trên biển khơi. Và người ta vẫn có ấn tượng rằng chuyện vượt biên luôn luôn nằm sẵn ở bờ môi của tất cả dân chúng Saigon, chính nơi mà ở đó người ta không dám hé môi.



Ghi Chú Về Bài Báo

Vào cuối tháng 4 năm nay, Ông Roald Kristiansen, đặc trách ngoại kiều tại Nedre Eiker

Na Uy đã đến Việt Nam trong tám ngày để tìm hiểu thực trạng xã hội Việt Nam và nguyên nhân nào đã đưa đến việc hàng triệu người Việt phải bỏ nước ra đi cũng như tại sao lại có cuộc kháng chiến hiện tại.

Ngay sau khi trở về Na Uy, những điều ông thuật lại đã gây những xúc động lớn trong dư luận Na Uy. Đặc biệt trên báo DRAMMER TIDENDE, ông đã viết một loạt bài về những điều tai nghe mắt thấy trong Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam hiện nay. Loạt bài đã gây những tiếng vang vô cùng sâu rộng trong dư luận Na Uy. Chúng tôi xin trích một bài tiêu biểu được viết ngắn gọn hoàn toàn đưa ra những sự kiện mà không hề có lối bình luận. Và những sự kiện thì rõ ràng không thể chối cãi hay che dấu được.



Xin Chụp Làm Nhiều Bản · Phố Biển Rộng Rãi Ngay Khi Nhận



In Saigon wachsen wieder die Bäume

Stadt im Süden nicht so grau / Eine Reise durch den „realen Sozialismus“ Indochinas / Von Erhard Haubold

SAIGON, im Mai. Sozialismus kann entwürdigend sein. Ihren Landsleuten, die Vietnam für immer in Richtung Amerika oder Frankreich verlassen, reißen sie am Flughafen-Zoll sogar die Absätze von den Schuhen und die Fotos aus dem Familienalbum. Exil-Vietnamesen, die ihre Heimat besuchen wollen, geht es nicht viel besser nach dem achtzehnstündigen Flug von Paris. Formulare ausfüllen, dann warten, heißt es in Tan Son Nhut, dem Flughafen Saigons, der in „amerikanischen Zeiten“ einmal der am drittstärksten frequentierte der Welt war, wo heute aber nur noch einmal in der Woche eine westliche Gesellschaft (Air France) landet. Die Formulare kommen dreifach, zweiseitig und natürlich ohne Kohlepapier. Die Luft in dem großen Gebäude ist heiß und stickig, die Klimaanlage hat seit dem Abzug der Amerikaner nicht mehr gearbeitet. „Geld zählen“, sagt der Zollbeamte, wenn man sich, zwei Stunden nach der Landung, verschwitzt zu seinem Schalter vorgearbeitet hat. „Le Monde“ und „Newsweek“, die wir Freunden in Saigon mitbringen wollten, werden als „subversives Material“ konfisziert, gegen Quittung, sie können bei der Ausreise wieder in Empfang genommen werden.

Nach solcher „Begrüßung“ freut man sich, daß es im Staatshotel neuerdings einen Gepäckträger gibt und der Mann so lange im Zimmer bleibt, bis er die Schachtel mit den amerikanischen Zigaretten in der Tasche hat. Dollar werden an jeder Ecke zum Schwarzmarktpreis getauscht, der beinahe das Vierfache des offiziellen Kurses erreicht hat. Auffallend viele (private) Cafés haben aufgemacht, zum Teil sind sie mit guten alten Möbeln eingerichtet. Der Schwarzmarkt im Chinesen-Viertel Cholon hält den Vergleich mit jedem europäischen Delikatessengeschäft aus, ein Chinese, seit seiner Dienstzeit in der französischen Armee Invalide, betreibt dort einen Frisier- und Massagesalon mit siebzehn Mädchen, außerdem repariert er Uhren: Saigon, so scheint es, stemmt sich gegen den Sozialismus. Freunde kommen ins Hotel, daran wäre in Hanoi nicht zu denken. Und wenig ist geblieben von dem puritanischen Lebensstil, wie man ihn nach der „Befreiung“ im Jahre 1975 einzuführen versucht hatte. Das bedeutet freilich nicht, daß die Partei ihre Ziele aufgegeben hätte. Sie geht nur subtiler, geschickter vor und erreicht erwünschte soziale Umschichtungen beispielsweise mit Hilfe der neuerdings erhobenen Gewerbesteuer. Chinesen, ehemalige Kapitalisten und Offiziere der südvietnamesischen Armee, Entlassene aus den Umerziehungslagern — sie werden besonders geschöpft, während ehemalige Vietkong, Kollaborateure und Angehörige der „dritten Kraft“ Vorzugsbehandlung genießen.

Ho-Tschi-Minh-Stadt, wie Saigon seit 1975 heißt, soll nicht mehr Sündenbabel der „herrschenden Klasse und der Ausbeuter“ sein, sondern eine „produktive Stadt der Werktätigen“, hat Parteichef Le Duan verkündet. Und von Außenminister Nguyen Co Thach stammt die Drohung, daß „wir das kommerzielle Netz der Chinesen im Süden zerreißen werden“. Aber das dürften eher langfristige Ziele sein. Vorderhand kann man auf die Chinesen nicht verzichten. Nur sie haben die Geschäfts- und Bankverbindungen in Singapur oder Hongkong, ohne die Vietnams lahrender Außenhandel nicht in Schwung zu bekommen ist. Sie sind der Motor, ohne den Saigon kaum das „führende wirtschaftliche Zentrum“ werden kann (Le Duan), sie haben ihre Finger aber auch in allen möglichen anderen, nicht immer legitimen Geschäften. Jede Nacht zum Beispiel trifft sich eine Gruppe von Cholon-Chinesen, hört die „Stimme Amerikas“ (die hier sehr deutlich zu empfangen ist), prüft die Wettermeldungen (von denen die Anzahl der „Bootflüchtlinge“ abhängig ist) und bestimmt dann den Gold- und Dollarpreis für den nächsten Tag. Nach wie vor dominieren die Chinesen, von denen 1978/79 schätzungsweise 150 000 auf die

Boote gegangen sind, das Restaurant- und Cafégeschäft, Import und Export. Aber kaum einer gibt sich Illusionen hin. Man macht Geschäfte, solange es geht, weiß aber, daß die liberalen Zeiten nicht ewig halten. Die Kommunisten preßten sie langsam aus, meinen sie, bis von privaten Unternehmen nichts mehr übrig sei.

Saigon ist schöner geworden. Manches Haus aus der französischen Kolonialzeit hat einen neuen Anstrich erhalten. Und die Bäume wachsen wieder, weil es weniger Autos, dafür um so mehr Fahrräder gibt. Die Menschen sind besser gekleidet. Besser ernährt als ihre Landsleute im Norden waren sie schon immer. Man flaniert per „Cyclopusse“, der Fahrrad-Rikscha, wenn die Nachmittagshitze sich gelegt hat. Briefmarken und alte Münzen hat das Mädchen in dem Fahrzeug zu verkaufen, das mit unserem gleichgezogen hat: Zeichen einer Gesellschaft in Umstrukturierung. Die einstmal wohlhabenden Schichten müssen versilbern, um zu überleben. Viele sind aufs Boot gegangen, andere haben sich beim „ordentlichen Ausreiseprogramm“ der Vereinten Nationen beworben. Wer bleibt und seinen Job behalten kann, hat fast immer einen ausgehungerten „Nordisten“ vor der Nase. Die große Fluchtstimmung scheint sich gelegt zu haben, auch weil man über die Arbeitslosigkeit im Westen und das dünner gewordene Willkommen dort weiß. Dennoch hört man immer wieder Bemerkungen, daß der oder die Bekannte „eigentlich ausge-

reist“ sein müßte. Eine ganze Generation fühlt sich überflüssig und unsicher. Vor 1975, berichtet einer ihrer Angehörigen, hätten die alten Herrschaften in den besseren Restaurants gegessen. Heute treffe man dort vorwiegend junge Leute — reich geworden am Schwarzmarkt.

Im Restaurant „Cola“ — ein paar kleine Tische auf dem Gehsteig, chinesischer Inhaber, der 500 Dollar Steuern im Monat zahlt und ein hervorragendes Essen kocht — treffen wir am selben Abend gleich zwei westliche Diplomaten aus Hanoi. Dienstgeschäfte treiben sie nach Süden, genauso sehr aber der graue Alltag, die alles beherrschende Bürokratie und die Isolierung. Sie machen auch in Phnom Penh und Vientiane das Leben der Ausländer überaus schwer. Wer mit einem Beamten sprechen will, muß den Termin über seinen Dolmetscher vereinbaren — dann wochenlang warten und sich genau an das vereinbarte Thema halten. Wer, wie der jugendliche Chefredakteur der Parteizeitung „Kampuchea“, Fremde sofort und allein empfangen, wer sie gar zum „offenen Haus“ am Sonntag einladen kann, der gilt als einer der ganz wenigen Privilegierten. In der laotischen Hauptstadt begrenzt ein Radius von nur acht Kilometern die Bewegungsfreiheit der Fremden, die sich überdies genau klassifiziert finden als „brüderliche“, also sozialistische Länder, freundliche Länder (beispielsweise Schweden und die Niederlande), „andere“ (zu denen die Bundesrepublik gehört) sowie „feindliche Länder“ (Amerika und China). In dreieinhalbjähriger Dienstzeit durfte ein amerikanischer Diplomat Vientiane genau zweimal verlassen. Und der Diplomatenflug in die alte Kaiserstadt Luang Prabang hat bis heute nicht stattgefunden. Vier Stunden saßen die Botschaftsleute in der stehenden Maschine, spielten Bridge in unbeschreiblicher Hitze, weil der Generator nicht ansprang. Dann schickte man sie nach Hause.

Sozialismus ist aufwendig und zeitraubend. In Phnom Penh tragen die Hotelrechnungen vier Unterschriften, vom Rechnungsführer, vom Oberbuchhalter, vom Direktor und vom Gast. Ob Verabredungen wirklich stattfinden, weiß man erst in letzter Minute. Nicht selten mußte der Herr Minister schnell zum Flughafen, weil da gerade eine ungarische oder kubanische Delegation gelandet war. Noch der Vertreter einer unbedeutenden kommunistischen Partei Australiens rangiert vor dem westlichen Diplomaten, wohnt im staatlichen Gästehaus und wird im weißen Mercedes, klimatisiert, durch Ho-Tschi-Minh-Stadt chauffiert. Für sich und ihresgleichen sorgen die Funktionäre. In den

meisten Krankenhäusern gibt es eine „salle de cadre“, nur dort sieht man weißbelegte Betten. Und überaus beliebt sind Diners mit fünf Gängen gleich nach Büroschluß um sechs: So ehrt man noch den kleinsten (sozialistischen) Gast, macht sich selbst eine Freude mit Trinksprüchen und immer mehr Wodka, entlastet obendrein die Versorgung des eigenen Haushalts. Ungefragt erzählt jeder offizielle Gesprächspartner erst einmal über die (revolutionäre) Geschichte der eigenen Organisationen und die schrecklichen Jahre unter Pol Pot (unter den Amerikanern, den Franzosen). In Kambodscha müssen Reisen auf das Land von der Regierung und vom jeweiligen Provinzkomitee genehmigt werden. Telegramm hin, Telegramm her, das kann eine Woche und länger dauern. Und gar nichts geschieht, wenn Feiertage, Parteitage oder Wahlen vor der Tür stehen — da darf das Komitee nicht gestört werden.

In den staatlichen Gästehäusern Kambodschas, sie sind für Ausländer die einzige Übernachtungsmöglichkeit, haben die Betten oft keine Matratzen und die Moskitonetze Löcher (die zerebrale Malaria ist weit verbreitet), kann man die Badezimmer, schon aus Wassermangel, nicht benutzen. In Vietnam nehmen sie den Diplomaten bis zu einem Dollar pro Kilometer in der staatlichen, gelegentlich zusammenbrechenden Limousine ab. Überall in Indochina wird man morgens um fünf Uhr von den Propaganda-Lautsprechern geweckt, die sie in jedem Dorf aufgestellt haben und die ihr Gift bis neun Uhr abends verspritzen, Beginn der Sperrstunde in Kambodscha, da wird dann

auch der Strom abgeschaltet. Ein Spaziergang ins Dorf, während unser Dolmetscher sich duscht, bringt den Mann in höchste Verlegenheit und alsbald auf die Fersen. Er darf uns nicht allein lassen, er soll verhindern, daß wir mit „unautorisierten“ Einheimischen sprechen. Besonders verbreitet sind Berührungssängste in Phnom Penh — wo eine Hotelmanagerin, die fließend Französisch und Englisch spricht, in den Bürodienst versetzt wird, weil sie angeblich zu viele „Fremdenkontakte“ hatte — und in Hanoi, wo ein Diplomat nicht einmal seinen Fahrer besuchen darf, wenn der schwerkrank danieder liegt. Da hat man sich an das Bureau de Service zu wenden, das Koch und Diener besorgt, zu Wucherpreisen von 200 Dollar im Monat, von denen der Angestellte vielleicht ein Zehntel ausgezahlt erhält. Loyalität beim Mitarbeiter, Landeskennnisse beim Fremden, das soll verhindert werden. Und vor allem braucht der Staat Devisen.

In Hanoi sind die Kosten für das Telex nach London oder Bonn siebenmal so hoch wie umgekehrt. „Ihr seid auch siebenmal so reich“, wird dazu gesagt. Weil außer Sand, Wasser und Ziegelsteinen in Nordvietnam nichts zu kaufen ist, haben die Australier Baumaterial für ihre Botschaft per Charter eingeflogen, haben die Malaysier drei Hercules-Maschinen ihrer Luftwaffe eingesetzt. Ein schwedischer Diplomat ist in zwei Jahren Hanoi „ein anderer Mensch“ geworden, gelassen, fatalistisch, er fühlt sich „wie ein Bahnhofsvorsteher“. Wenn der Zug nicht komme, könne man eben nichts machen. Oft

bleibt der Zug aus. Die Franzosen arbeiten vierundzwanzig Stunden am Tag, lesen Akten sogar beim Mittagessen, das sie in der Botschaft einnehmen. Das hat weniger mit der Indochina-Politik Mitterrands zu tun, deretwegen der französische Botschafter eine Zeitlang der bevorzugte Gesprächspartner des Außenministers Thach war, sehr zum Neid der Sowjets. Nein, es hat einfach mit Isolierung und Langeweile zu tun. Einen seiner wichtigsten Gesprächspartner bei den Vietnamesen könne er nur alle drei Monate sehen, klagt ein Franzose, der die Adresse seiner Botschaft vergessen hat, so selten geht er hinaus. Das Schlimmste sei die tägliche Pflichtlektüre der Parteizeitung „Nhan Dan“, die genaue Analyse des gelbgedruckten Papiers, ob wichtige Funktionäre befördert oder degradiert worden sind. Kann man es den Diplomaten verdenken, daß sie gerne nach Saigon fliegen, wo das Fraternalisieren noch nicht ganz verboten ist, wo es besseres Essen und mehr Konsumgüter gibt?

„Im Süden wird es immer gehen“, sagt ein seit vielen Jahren ansässiger Beobachter. „Wie lange, sehr lange.“ Weil die Vietnamesen grundsätzlich jeden Grundsatz ablehnen, einen Horror vor allgemein verbindlichen Regelungen haben, gibt es zwar keine festen Steuersätze, aber auch immer wieder Schlupflöcher für Individualität und Initiative. Als Individuen sind die Vietnamesen keineswegs fremdenfeindlich. Ihr Sozialismus ist, im Süden jedenfalls, viel weniger grau als im europäischen Ostblock.



★ nhân bản 01.07.1984 số 88

CSVN thú nhận có đối kháng trong nước

Theo nguồn tin ngoại giao từ Hà Nội cho biết, mới đây cơ quan ngôn luận chính thức đảng CSVN đã thú nhận 'những phần tử chống phá cách mạng đang hoạt động đê đê lúc tại một vài vùng ở miền Nam Việt Nam.' Nguồn tin này trùng hợp với việc cách đây hơn một tháng, đài Hà Nội đã lên tiếng tố cáo Thái Lan 'cho phép các phần tử chống phá chính quyền NHCN đặt một đài phát thanh bên Thái Lan, với chủ trương sách động dân chúng nổi loạn, gieo hoang mang trong hàng ngũ binh sĩ, cán bộ, nhân viên địa phương chính quyền'. Theo lời một số đồng bào tỵ nạn vừa mới rời khỏi VN cho biết, từ sau nhiều thời gian nghe ngóng đó đây, loan tải cho nhau bằng hình thức rỉ tai các hoạt động KC trong nước, sự xuất hiện của đài Việt Nam Kháng Chiến đã như một lần thuốc mầu, kích thích niềm hy

vọng của mọi tầng lớp đồng bào tạo niềm tin tưởng vào tương lai.

Nhiều tổ chức KC rải rác trong nước đang tìm đường gây bất liên lạc, để tiến tới việc sát nhập vào Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam, tạo thành một chiến tuyến, càng ngày càng rộng lớn hơn. Một số quân cán chính VNCH, ngoài trại cải tạo, cũng đang tìm đường gia nhập các tổ chức KC, từ bộ ý định vượt biển ra hải ngoại. Một số cán binh CS, vốn đã chán ghét bao quyền lực gât họ mãi, cũng đang tìm đường trở về với hàng ngũ dân tộc.

Khi chúng ta đã hiểu rõ thủ đoạn tuyên truyền, bóp méo sự thật, phần nức tình vì đến như thế nào của CS, thì chắc chắn là những chống đối ở VN hiện tại đã trở thành một nguy hiểm

thật sự cho sự sinh tồn của chế độ, nên cơ quan ngôn luận chính thức của Đảng mới đề cập đến một cách chính thức như vậy.

Tờ Rude Pravo, cơ quan chính thức của Đảng CS Tiệp Khắc cũng đã đưa ra một nhận định bị quan về tình hình đặc biệt nghiêm trọng tại VN. Theo cơ quan này 'Các trận đụng độ võ trang với các toán phần loạn trong những vùng rừng núi ở Nam VN. Trong vùng này, Tây Phương đã duy trì tình hình căng thẳng, tạo lo âu đê đê lâu gia tăng sự nghi kỵ của dân chúng đối với chính quyền.' 'Hàng trăm ngàn binh sĩ thuộc chế độ cũ, sĩ quan, nhân viên hành chánh đã bị bắt đi học tập, nhưng đã không cải tạo được họ. Tại thành phố Hồ Chí Minh, người ta biết có khoảng 500.000 người Tàu, 400.000

người theo đạo Thiên Chúa Giáo và 200.000 gia đình có thân nhân ở hải ngoại. Dù người ta không thể đưa quyết tất cả những thành phần này đều chống đối chế độ, nhưng giới hạn trách tin là các nhóm phần động đã được những thành phần này tích cực giúp đỡ.' 'Hiện nay rất nhiều tờ báo, truyền đơn, băng nhạc, băng video chống đối chế độ đang được lưu truyền rộng rãi.'

Những thú nhận trên chỉ phần ảnh một phần rất nhỏ sự thật tại VN hiện tại. Sự đối kháng ngày nay đã lan tràn trên mọi phương diện của đời sống. Từ những hình thức tiêu cực cho đến những chống đối võ trang. Ngon triều dĩ của sự vùng lên của toàn thể dân tộc sẽ quét sạch bao quyền một ngày không xa nữa.

BUI VAN.

Incontro a Milano con il leader della resistenza anticomunista

Nella giungla vietnamita 10mila uomini hanno preso le armi contro il regime rosso

Parla l'uomo che salvò migliaia di profughi con la sua nave

Il Vietnam non è più di moda. Questo è un fatto. Non fa più notizia neppure l'atroce odissea (che pure continua) delle migliaia di profughi vietnamiti colati a picco nel Mar Cinese Meridionale dai pirati thailandesi o dalla furia degli elementi.

Boat people: questa era la parola. Sul Vietnam del Sud, dopo nove anni di normalizzazione condotta da uno dei più devastanti regimi comunisti, è scesa una coltre di silenzio. Più d'uno, dunque, si stupirà leggendo che nella giungla vietnamita vi sono oggi diecimila uomini in armi decisi a rovesciare il regime di Le Duan.

Diecimila combattenti riuniti sotto la bandiera del «Fronte nazionale per la liberazione del Vietnam» in cui, due anni fa, decisero di confluire tutti i gruppi della resistenza anticomunista. Pham Ngoc Luy è il presidente del Fronte. Lo abbiamo incontrato in una saletta della parrocchia del Corpus Domini, a Milano, nel corso di una conferenza stampa organizzata da Alleanza Cattolica. Perché così va il mondo. Arafat, pistola al fianco, viene ricevuto dalle massime autorità dello Stato. Pham Ngoc deve contentarsi di una parrocchia. Nel 1975, quando era ancora capitano della Marina Mercantile, Pham Ngoc salvò con la sua nave 4 mila profughi.

«Il nostro Fronte — dice il presidente — è sostenuto dagli oltre cento comitati di vietnamiti sorti all'estero nei Paesi che hanno ospitato i nostri profughi, che oggi sono un milione. Da due anni, in Vietnam, stiamo conducendo una vasta campagna di propaganda e di sensibilizzazione del popolo. Dal 27 dicembre abbiamo anche una radio, e il numero dei combattenti continua a cre-

scere. Quel che ci serve è riso e medicinali».

— Qual è la situazione oggi in Vietnam?

«Dal 1975, i servili alleati del Cremlino hanno istituito sul nostro Paese un regime dittatoriale atroce. Tutte le libertà fondamentali dell'uomo sono state abolite: libertà religiosa, libertà di stampa, libertà di trasferirsi, anche la libertà di pensare, di amare i genitori, la moglie, i figli. I campi di concentramento, chiamati in modo menzognero 'campi di rieducazione', crescono come funghi un po' dappertutto. La religione è al bando come se fosse un crimine orrendo. Tutti i templi sono stati confiscati per essere utilizzati come sedi degli uffici amministrativi. Un gran numero di preti cattolici, suore e bonzi, sono stati inviati a ingrossare le file dei lavoratori-schiavi nelle regioni incolte, quelle che il regime chiama 'zone di nuova economia'».

— Dove agisce la resisten-



Una pattuglia di guerriglieri anticomunisti in azione in Vietnam

za?

«Prevalentemente nelle zone di confine col Laos e la Cambogia. Le armi non è difficile trovarle. E quando ci mancano — sorride beffardo — le acquistiamo dai militari dell'esercito comunista».

— Il mondo occidentale, fino a qualche anno fa, parlava dei vietnamiti come di fratelli. Oggi quasi più nessuno si ricorda di questa tragedia.

«Gli occidentali possono aver dimenticato, ma noi non possiamo dimenticare».

— Che pensa del Nobel per la pace dato a Kissinger, che da molti è stato definito il «liquidatore del Vietnam»?

Pham Ngoc sorride di nuovo. «Il mondo occidentale, così come il popolo vietnamita, è stato ingannato dai comunisti. La prova di quell'enorme e tragico errore è nel milione di profughi, nei 500 mila profughi morti e nei 200 mila inviati in Siberia, nei campi di concentramento, a lavorare per pagare i debiti contratti da Hanoi con Mosca».

— Quanti sono oggi i sovietici in Vietnam?

«Non abbiamo dati precisi. Sappiamo che a Cam Ranh, sulla costa meridionale, i russi hanno un'importante base navale e che al nord si svolgono continue esercitazioni militari congiunte. Ma tutto il territorio sud vietnamita è oggi un enorme campo di concentramento. Ecco i risultati dell'accordo di Kissinger e Pham Van Dong. Noi oggi ci sentiamo ingannati».

— Secondo lei — domanda un collega — il Pci è diverso dal partito comunista sovietico o vietnamita?

«Il comunismo risponde Pham Ngoc — è sempre lo stesso. Quando non è al potere, cerca alleanze. Ma quando al potere c'è arrivato, non ha più bisogno di nessuno, e per gli altri è finita».

— Che si aspetta dall'Italia e dall'Occidente?

«Solo una cosa. Che sappiamo della nostra lotta, e ci appoggino, anche solo parlandone».

Luciano Gulli

Hai giờ với tướng Đặng Quốc Hiền

Tướng ĐẶNG QUỐC HIỀN, hiện đảm nhận trách vụ Tư Lệnh Lực Lượng Võ Trang Kháng Chiến của Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam, đã sang công tác Hoa Kỳ. Nhân dịp này, ô. đã dành cho đặc phái viên NB một cuộc tiếp xúc thân mật, nhằm trình bày về những hoạt động của KQJ quốc nội. Được biết tướng Hiền nguyên là Trung Tá Lê Hồng, Lữ Đoàn Phó Lữ Đoàn 1 Dù QLVNCH đã trở về quốc nội vào năm 1981.

NGUYỄN TRƯỜNG THƯỜNG

Tôi chưa được gặp Tướng Hiền bao giờ, ngay cả lúc ông còn là người sĩ quan lưu vong, hoạt động đấu tranh cùng đồng ty nạn miền Đông Hoa Kỳ. Trước đó, tôi cũng không biết biệt nhiều về ông, chỉ có nghe nói đến vị chỉ huy du tú của một Lữ đoàn Dù trong những trận đánh nổi danh cách đây đã trên 12 năm. Qua tin tức báo chí tại Sài Gòn.

Khi anh em chỉ định tôi đưa Tướng C.M. qua California, tôi hỏi ngại. Chuyến đi có hai ngày, mất thêm hai ngày ngủ gà ngủ gật trên máy bay khiến tôi thấy nản. Mà lại phải vòng qua Francfort vì những sắp xếp thời khoa biểu khá phức tạp của ông khách. Ông ta phải đi một phiên họp tại một tỉnh giáp ranh biên giới F p-Bi nên không thể trở về Paris đáp những chuyến bay thường xuyên từ Paris qua California ngay sáng hôm sau được. Những ràng buộc thời gian rất khắt khe khiến chúng tôi đã đi tới những giải pháp rap nối chuyên bay đến chóng mặt, ông khách quý của chúng ta thì dường như không nề hà gì về những điều đó. Ông ta muốn có tôi đa thời gian thảo luận với những nhân vật của Mặt Trận tại Hoa Kỳ, nhất là với người Tư Lệnh Lực Lượng Võ Trang Kháng Chiến vừa từ trong nước ra.

Trên máy bay, ông ta hỏi khá nhiều về Tướng Hiền, về Mặt Trận. Tôi vẫn vô nghĩ đến một chuyến bay khác, có thể cũng đang vượt đại dương, từ Thái Bình Dương vào Hoa Kỳ, đem theo trong đó người lãnh đạo các lực lượng võ trang của Mặt Trận.

Tôi nghĩ đến những gặp gỡ trong lịch sử, những chuyến vượt biển từ Việt Nam qua Côn Minh, từ Hải Phòng tới đồng Kinh. Tôi còn lắng mạn lăm...

Sau buổi sinh hoạt bình bưng khi thể dục tranh tại San José trong Ngày Toàn Dân Kháng Chiến, tôi đã thấy rõ hơn về vị Tư Lệnh Lực Lượng Võ Trang của Mặt Trận. Ông rất xanh, người nhỏ nhắn, không có cái vẻ "võ biên" hay hung hãn mà tôi chờ đợi ở một sĩ quan Nhảy Dù. Tôi tưởng tượng ra một người vạm vỡ, vững chãi như trái núi. Tôi đã gặp một thời thép nguội. Ngay cả cái tiếng của ông, trong bài diễn văn dài 20 phút, bị ngắt quãng 27 lần vì tiếng vỗ tay của đồng bào, tôi đã thấy có chất thép trong giọng nói miền Hà Tĩnh. Tôi nghĩ đến những Lê Lợi và những anh hùng họ Lê khác vùng Lam Sơn, cách đây trên năm thế kỷ. Không biết ông ta có họ hàng gì với những người đó chăng?

Là một công tác viên của Nhân Bản, nghề tay trái của mình, tôi được Ban Tổ Chức, vào giờ chót, thu xếp cho được hai tiếng "man đàm" với Tướng Hiền cùng với một hai người cầm bút khác ở Hoa Kỳ, tôi hỏi ngay nhiên. Dường như Ban Tổ Chức không muốn có những tiếp xúc ồn ào với báo chí, những cuộc họp báo hay phóng vấn kéo dài, mà chỉ thu xếp cho vài ba người gặp riêng, trong một căn nhà thấp bé, đồ đạc gọn gàng thấy toàn những sách báo và bích chương biểu ngữ. Tôi được gặp Tướng Hiền tại đó.

Nói tới Paris, Tướng Hiền hỏi ngay về một chiến hữu, trước cũng ở cùng binh chủng, hiện đang phụ trách Xứ Bộ Pháp Ông khá thuộc tên người, nhớ rõ từng người, lần chót gặp nhau ở đâu. Ông chỉ hỏi thăm về tình hình hoạt động tại Pháp, và hỏi tôi về hoàn cảnh đấu tranh của đồng bào, khi một chính quyền tá khuynh đang lãnh đạo nước Pháp.

Tôi biết là tên Đặng Quốc Hiền là bí danh của ông Lê Hồng, một anh hùng của binh chủng Dù. Chi Trung Dương có mặt trong buổi nói chuyện đó đã hỏi thẳng lý do đổi tên của Ông.

Đặng Quốc Hiền là một đấu tranh hiệu. Đây là lý do thù nhất, cũng đơn giản như bí hiệu của một người cầm bút. Nhưng lý do thù hai đã được giải thích tướng tận hơn. Ông nói, rất bình thản và nhẹ nhàng.

- Tôi muốn coi như Lê Hồng đã chết. Ngày xưa, có Trung Tá Lê Hồng đi lính trong quân lực Việt Nam Cộng Hoà. Tôi làm nhiệm vụ của tôi, nhưng cũng biết là mình lãnh đồng lương của quân đội, và đồng lương đó từ đâu mà ra. Vì lãnh lương do viên trợ cung cấp, Lê Hồng đã không làm nhiệm vụ theo đúng ý mình muốn, không đánh giặc theo cách mình muốn. Tôi đoạn tuyệt với quá khứ đó, ngày nay, chỉ còn Đặng Quốc Hiền, đi vào kháng chiến không lương. Tôi đi chân đất chiến đấu cho đồng bào, được đồng bào nuôi để phục vụ đồng bào, và chiến đấu theo phương thức của nhân dân. Lê Hồng không còn nữa là vì vậy. Lối chiến đấu như xưa cũng không còn nữa. Quân lực cũ không còn. Tất cả đều đã mất, chỉ còn đồng bào và nhu cầu đấu tranh để giải phóng đồng bào.

Trong sự nhẹ nhàng của lời giải thích, tôi thấy toát ra một quyết tâm rũ bỏ quá khứ. Tôi đang hiểu thế nào là một cuộc cách mạng bản thân, thế nào là sự thoát xác. Phải có nhiều nghị lực và can đảm lắm mới có cái quyết tâm chỗi bỏ trọn vẹn quá khứ của mình. Nhất là quá khứ đó thực sự đầy đầy vinh quang và hào hùng.

Tướng Hiền có trí nhớ rất lạ thường. Ông nhận ra chi Trung Dương, ngày xưa làm báo Sông Thần. Ông gọi tên người ân nhân của Lữ Đoàn I Nhảy Dù, người Ông đã cố tìm gặp mà không được. Cách đây đã 12 năm. Năm đó, sau chiến thắng giải phóng Quảng Trị, ông đã dẫn Lữ Đoàn I về khảo quân tại Sài Gòn, và lần lượt đi thăm 18 đoàn thể tu nhân đã đóng góp trong chiến dịch hậu phương yểm trợ tiền tuyến. Thượng cấp đã có những thay đổi vào lúc chót, ông không

gặp được đoàn thể thứ 18 là báo Sóng Thần. Lúc đó tờ báo do chí Trung Đường điều khiển được coi là "báo đời lập"... Nhưng Ông không quên cả số tiền báo Sóng Thần đã quyên góp cho đơn vị của Ông. 12 năm đã qua rồi. Và không phải là 12 năm bình thản...

Từ ngày kéo cả ngàn sĩ quan và binh lính dưới quyền về khảo quán tại Sài Gòn, ông đã nhiều lần tiếp tục làm chim đầu đàn, đưa anh em đến những chiến thắng khác. Và cũng chính ông đã từ chối lời kêu của thượng cấp mà bỏ chạy theo những ông Tướng đã lên máy bay. Tôi nghĩ đến cảnh kinh hoàng của tháng Tư 75, khi Ông chuyển đội hình mà đi đoạn hậu đưa binh lính dưới quyền lên phà và ở lại đến phút chót. Vào phút chót, còn 12 người sau cùng đó, ông đã bị tù chửi không được lên. Binh lính Mỹ nghe "báo cáo" là có Việt Cộng trong số đó. Chính vì sự phản đối của các anh em đã lên những phà ra tàu Mỹ mà ông được phép lên. Những phà coi bỏ hết áo quần súng ống. Trong suốt chuyến đi từ Việt Nam tới đảo Guam, 12 người sau cùng của Dù đã bị giam lỏng trong cabin. Phản ứng cảnh giác của người Mỹ luôn luôn làm ta ngạc nhiên...

Trong suốt giai đoạn đó, tôi không nghe Ông nói gì về gia đình, về vợ con. Ông đã có 6 con. Và dường như ít được gặp. Đời tác chiến mà anh. Mãi rồi mình cũng quen đi. Tôi nhớ đến nỗi ngẩn ngai của mình khi phải đi mấy ngày mà giặt mình. Tôi nghĩ đến những tiện nghi của mình khi làm việc tại Sài Gòn mà ăn hạn.

Chúng tôi có hỏi Ông về giai đoạn "lưu vong" của Ông tại miền Đông Hoa Kỳ. Tất cả đều cùng đơn giản, và rất hợp lý với con người đó. Trong đấu tranh, Ông luôn luôn đi đầu. Khi đó vợ, Ông luôn luôn đi sau cùng, và đã có lúc sẵn sàng đem mạng mình ra để bảo đảm cho anh em, những người mất cả giấy tờ và thẻ bài, được rời trại để vào đất Mỹ. Không biết lúc đó gia đình Ông ở đâu. Tướng Hiền đã làm nghề kết đai dù, và Ông rất khéo tay, làm việc rất dăng hoàng cho một Hội Nhảy Dù tử nhân tại Bắc California. Người chủ là một Trung Sĩ Mỹ gì đó, quý Ông như vàng vì sự khéo tay và cần mẫn của Ông. Ông đã từng làm phụ tá quản lý cho một cửa tiệm thực phẩm Việt Nam gì đó ở miền Đông Hoa Kỳ. Và trong việc làm, không tự nan cả những công tác khá bội bạc.

- Trối đi ! "Địch thân" sao lại làm vậy ?

Người lính trước đây dưới quyền Ông đã ọa nước mắt khi thấy "địch thân" của mình đang lui cui quét dọn cầu tiêu. Và không phải một lần mà nhiều lần dần chùn g tại đó đã chứng kiến những cảnh ngộ éo le tương tự. "Làm gì có nghề xấu, chỉ có người xấu thôi". Ông thán nhiên như vậy, và lần nào cũng chọn nghề theo một tiêu chuẩn duy nhất : gần đồng bào để nghe nói về Việt Nam và để tìm người cùng chí hướng.

Người đó, Ông đã gặp năm 1976. Trong một cuộc biểu tình tại Nữu Ước chống bạo quyền Cộng Sản, Ông đã gặp Đề Đốc Hoàng Cơ Minh. Tôi mừng tưởng ra ảnh mặt của hai người trong lần gặp gỡ đầu tiên đó. Chắc họ đã nhận ra nhau. Tôi đọc sách thấy nói về những con người phi thường thì thường có những nhận xét và phán đoán rất nhanh, rất chính xác. Tôi nghĩ là họ đã biết nhau ngay từ tia mắt, ở trong đám đông ồn ào đang hô những khẩu hiệu chống đối, kêu đòi tự do cho đồng bào.

Sau đó, Ông đi làm ít dần, thì giờ còn lại được giành cho việc "phát triển cơ sở", như Tướng Minh hay nói. Ông trở thành một người đồng chí của Tướng Minh, một năm làm thợ sơn ở tháng, kiêm tiền đề dành cho những hoạt động liên lạc và móc nối trong 6 tháng kia. Lúc lương Quân Nhân ra đời từ đó, và cái nhân của Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam cũng đâm chồi từ đó.

Ông trở về nước cách đây đã trên ba năm. Ngay đất chân lên đất mẹ, Ông như đứa trẻ về nhà. Tôi đã được giải phóng.

Ông được giải phóng khỏi tiện nghi Hoa Kỳ, khỏi những ràng buộc của đời sống và Ông được hoàn toàn tự do để làm điều nhất định sẽ làm. Đó là giải phóng những người còn lại.

- Hồi đó, mình còn dai lắm. Tôi mừng vì đã được trở về, không còn luyến tiếc gì những vương mặc cũ, nên đem giấy tờ ra xé ! Thấy Minh đã can ngay. Thấy bao giờ cũng thấy xa, và gọi tôi lại, như một cha già, khuyên tôi bỏ anh em giữ đầy đủ giấy tờ, sau này còn có khi dùng ! Cũng tại mình mừng quá, anh thấy không ?

Ông đi về như người lính, và Ông đã đi vào như một kháng chiến quân.

Tôi thắc mắc khá nhiều về sự khác biệt đó.

- Khi vào tới trong đó mình mừng, và tìm đủ mọi cách liên lạc với anh em đang hoạt động trong nước, mà liên lạc đâu có dễ. Lúc đó chỉ sợ bắn nhầm. Rồi cũng nhớ mình mong muốn quá, tôi cứ xông tới. Và, lâu lâu phải tự khen mình một cái, dù cái tôi nó dơ bẩn, tôi đã làm được điều mà thầy Minh gọi là "cái bắt tay lịch sử", nghĩa là bắt tay được với nhóm kháng chiến quân quốc nội đầu tiên.

Lúc đó, đã có Hiệp rồi. Ông nhắc đến một người trẻ mà ngoài này đang được nghe danh. Hiệp nó giỏi vô cùng, có công lớn lắm trong giai đoạn Đông Triều vừa qua. Ông nhắc đến Phùng Tấn Hiệp mà như nhắc đến một đứa em ruột. Giọng Ông trầm hẳn xuống :

- Hiệp là một kháng chiến quân không phải là một người lính.

Một người lính là một người được trả lương trong một quân đội để làm nhiệm vụ quân sự, chủ yếu bằng súng đạn. Một kháng chiến quân là một người đi từ nhân dân ra và không lương không súng mà vận dụng mọi phương tiện để đấu tranh, để giải phóng đồng bào. Chúng ta không còn ở trong một cuộc chiến tranh mà đã đi vào một cuộc đấu tranh. Trong đấu tranh, không còn quân đội, không còn chính quyền hay lãnh thổ, hay súng đạn mà chỉ còn người và người.

Và tiêu chuẩn thâm định sức mạnh của lực lượng đấu tranh cũng phải được nhận thức cách khác.

- Có thiếu súng không hả Thiệu chủ ! Trả lời thắc mắc của anh bạn, Tướng Hiền đã khẳng định như vậy. Nhưng Ông nói thêm. Võ khí của đấu tranh không chỉ là súng đạn. Nếu nghĩ nhiều quá về súng, ta lại quên cái đầu. Mà chỉ nghĩ tới bộn cơ. Thiệu gì quân đội đầy súng mà cũng đã quăng súng bỏ chạy. Ăn thua là ở tinh thần, ở cái đầu. Và kháng chiến quân là người phải có súng để tự vệ, để bảo vệ đồng bào, phòng thủ cơ sở, nhưng kháng chiến quân đấu tranh với cái khác.

Những anh em từ trong các lực lượng phục quốc đi ra có khi vẫn chưa hiểu điều đó. Ông Hiền cũng còn phải nói "tử thù cha sinh mẹ đẻ, có bao giờ mình nghĩ là mình phải học tập để trở thành kháng chiến quân đâu". Lúc mới tiếp xúc, nhiều người vẫn còn mong đợi ở những yểm trợ, những hỏa lực những súng đạn đầy đủ, phương tiện dồi dào. Nhiều anh em nghĩ là đằng sau Mặt Trận chắc phải có một thế lực quốc tế

nào đó. Chắc là phải có trực thăng Mỹ, và khâu phân công của người lính.

Trong chiến khu, anh em được học tập về đường lối đấu tranh mới để hiểu được là yếu tố then chốt không thể là vũ khí mà phải là tinh thần. "Một kháng chiến quân được coi như bị giết khi mất lòng dân". Đây là một bài học vô cùng của các anh em trong đó. Không có dân thì dù có súng cũng sẽ lại buông súng mà thôi.

Và chiến khu cũng phải được định nghĩa lại cho rõ. Không nên nghĩ tới một căn cứ, một trại lính, những bàn ghế và phòng ăn, nhà tắm. Chiến khu là nơi kháng chiến quân hoạt động, nghĩa là một bờ ruộng, một gốc cây, một góc nhà. Nơi anh em kháng chiến quân tiếp xúc và giải thích về đường lối đấu tranh cùng đồng bào. Chiến khu có thể ở bất cứ nơi đâu, và lớn nhỏ tùy theo từng hoàn cảnh. Chiến khu nằm trong lòng trong tim đồng bào.

Quan niệm linh động và triết để đó mới đưa ta tới những lung tung khi phải định nghĩa kháng chiến quân, và ước tính quân số của anh em kháng chiến.

Có nói đó, 4 anh em kháng chiến quân vào làng giải thích đường lối đấu tranh cùng đồng bào. Mục tiêu là để vận động một số gia đình kín đáo hoạt động và tuyên truyền cho chính nghĩa đấu tranh của mình. Nhưng, kết quả sau đó ở làng đó khiến ông không vui. Ông nói đến hình ảnh của một viên men có nhiệm vụ đẩy men trong thùng bột.

- Sau buổi tiếp xúc, có một gia đình mừng rỡ đòi đi theo kháng chiến. Tất cả 17 người, già nhất là một cụ 72 tuổi, nhỏ nhất là một em 12 tuổi. Chưa kể năm sáu phụ nữ. Họ nói nếu không cho theo kháng chiến, họ sẽ tự tử cả nhà. Mừng quá mà ! Họ nghĩ là mình đã được giải phóng. Cả nhà 17 người, không biết cất giấu làm sao cũng đem theo được một khẩu súng Garant, không đạn. Họ đi là ta đã bốc viên men khỏi thùng bột, tức là không đạt mục tiêu. Rắc rối thế đấy. Và lúc đó, Tướng Hiền hỏi tôi, anh sẽ tính là mình có 4 kháng chiến quân hay có 21 người, hay bao nhiêu ? Những phụ nữ trong đó, tỷ lệ chỉ khoảng 7-8% kháng chiến quân thôi, thường phụ trách về liên lạc và tiếp vận, hay sống trong làng thì có được "tinh" là kháng chiến quân không ?

Tôi nghĩ đến những thóc gạo của đồng bào tại hải ngoại về thực lực của kháng chiến quân, đến những xâm xi đầy ác ý của một bọn vô lương về số quân 10.000 do Ông Hoàng Cơ Minh công bố năm ngoái, nhân dịp ra ngoài công tác. Ông Hiền lắc đầu.

- Anh thấy vấn đề điểm quân tính số nó phức tạp không ? Khi các anh em ở trong đó tới tiếp xúc cùng Mặt Trận, họ cũng đưa ra quân số của đơn vị họ mà ta phải kiểm chứng. Việc kiểm chứng không dễ đâu. Đừng nên nghĩ đến một toán lính bồng súng chào trước quân trường ! Thầy Minh đã đưa ra con số thấp nhất trong những con số kiểm chứng được. Vậy mà còn có người không bằng lòng ! Họ có hiệu đầu hoàn cảnh đấu tranh của mình, họ cũng không hiểu về đường lối đấu tranh giải phóng hiện tại. Họ còn nệ vào quá khứ. Ta sẽ còn phải giải thích, còn phải sinh hoạt học tập nhiều lắm. Tôi vừa nói là ngay ở trong đó nhiều đồng bào còn nghĩ là mình sẽ đấu tranh những ngày xưa, có lính có súng, có cả viện trợ Mỹ đáng sau có mã.

Hoàn cảnh quốc nội quốc ngoại có thể là một lợi thế đấu tranh, tôi nghĩ vậy, và hỏi về vấn đề yểm trợ kháng chiến tại hải ngoại. Ông không muốn trả lời thẳng bằng những tỷ lệ, nhưng con số.

- Các anh em kháng chiến quân trong nước không dám trông mong gì ở ngoài, đồng bào giúp được bao nhiêu thì nhận bấy nhiêu. Mình là con đẻ của đồng bào mà. Nhu cầu trong đó thì rất lớn, những đồng bào ngoài này yểm trợ được bao nhiêu thì chắc anh em ở ngoài đã rõ. Còn nói về lợi thế quốc ngoại, quốc nội thì thực là lợi thế đó có, nếu người hải ngoại cũng đóng góp phần của mình vào việc đấu tranh. Mà nào chỉ có đóng góp bằng tiền bạc, có thiếu gì cách đấu tranh.

Trong bài diễn văn đọc trước Hội trưởng San Jose ở ngày toàn dân kháng chiến hôm trước Ông có nói : "Trong hoàn cảnh kháng chiến ngặt nghèo, khẩu hiệu "phi chính trị" tại hải ngoại đã vọng về quốc nội thành "vô lương tâm", lý do là từ lâu, từ trước khi ông trở về, cách đây mấy năm, vẫn còn nhiều người tỵ nạn Công Sản mà lại chủ trương "phi chính trị". Đây là một điều đáng nhức cho chúng ta, đáng nhục cho những người cầm súng trước đây, nay lại bám lấy chủ trương phi chính trị để không còn đấu tranh gì nữa. Tướng Hiền lắc

đầu.

Tôi ở trong Hội đồng không biết ngoài này còn nghĩ như vậy không, nhưng tôi có bốn phân với anh em trong khu chiến kêu gọi mọi người cùng tham gia đấu tranh. Tôi không biết là còn có những tổ chức ngày nay tự mệnh danh hoặc tự hào về thành tích "phi chính trị". Ra ngoài này mới rõ là từ mấy năm qua những người đó vẫn chưa thoát xác.

Tại Âu Châu, anh em rất phân khởi về những hoạt động của kháng chiến trong nước, đặc biệt là những vụ ám sát công an và có vấn đề Liên Xô tại Củ Chi, Minh Hải và Cam Ranh. Tôi hỏi Tướng Hiền về những hoạt động này,

- Mình không chủ trương đi làm những việc đó đâu. Nhưng, mình cũng có nhiệm vụ bảo vệ đồng bào. Do đó, các công tác trưởng có nhiệm vụ và thẩm quyền giải quyết những vấn đề này theo lối yêu cầu của đồng bào tại địa phương. Những tên ác ôn loại ba mươi, tứ hàng ngũ quốc gia mà trở cổ đi theo Công An Việt Cộng để tố giác và an hiệp đồng bào là những đối tượng đồng bào yêu cầu giải quyết. Anh em nghiên cứu tình hình và giải quyết theo lối yêu cầu đó. Những đường lối căn bản của chúng ta vẫn là tranh thủ lòng người, đánh vào tâm tử của kẻ thù để giác ngộ những người còn tinh thần quốc gia dân tộc. Đây mới là hoạt động chính của kháng chiến. Chúng ta sẽ tiến tới Tổng Nổi Dậy để làm sụp đổ bạo quyền ngay trên cơ sở của chúng ta không chủ trương chiến thắng bằng vũ lực. Mình giết mình hoài mãi sao ? Sau này, làm sao dựng nước ?

Trả lời cho câu hỏi liệu bao giờ sẽ tiến tới Tổng Nổi Dậy, Tướng Hiền nói rất nghiêm rất mạnh.

- Câu hỏi này đặt ra cho mọi người Việt, Mặt Trận không thể trả lời được. Chúng ta phải tự trả lời lấy bằng hành động đấu tranh cụ thể của mình

Được hỏi là có người thác mắc về việc Ông được thăng chức Tướng trong chiến khu, Ông hỏi lại :

- Có vấn đề sao ? Ai thác mắc về việc đó ?

Những người thác mắc đã hỏi ông lấy tư cách gì mà lên tướng. Điều đó, bên Âu Châu ít người để ý, có lẽ vì ít người là tướng tá trong quân lực cũ. Tại Hoa Kỳ, đây đó cũng có người nêu vấn đề.

Tướng Hiền khựng lại một giây, về mặt cục kỳ buồn bã

- Họ lấy tư cách gì để thách mác ? Tôi được dân tộc tôi nuôi sống trong rừng để đấu tranh cho dân tộc tôi. Dân tộc tôi cho tôi lên Tướng. Trong trách vụ lãnh đạo một đội ngũ Võ trang Kháng Chiến, dân tộc tôi bảo tôi phải đeo tướng.

Trong cái buồn bã của ông, tôi thoáng một chút dằn cay. Tôi nghĩ đến những người đã từng chỉ huy ông trước đây mà ông đã liên lạc để xin được tiếp tục phục vụ cho việc đấu tranh. Họ đã không trả lời ông. Họ đã hai tay hai va li rời trại mà đi tìm một cuộc sống mới. Ngay cả trước ngày Công Bô Cường Lĩnh, Tướng Đảng Quốc Hiện vẫn đề nghị cùng Chủ tịch Mặt Trận phải tìm một vị tướng cũ, có tên tuổi và uy tín, để hướng dẫn anh em. Ông đã viết nhiều lá thư ra ngoài mới nhiều vị trở về lãnh đạo. Thứ ông không được hồi âm. Và sau cùng ông đã phải nhận trách nhiệm chỉ huy lực lượng võ trang kháng chiến. Lực lượng đó nay đã lớn mạnh, nhu cầu lãnh đạo và đấu tranh đã đưa ông lên chức vụ Thiếu tướng, và điều đó nay lại làm nhiều người không hài lòng.

Tướng Hiện chỉ ngay vào tôi

- Tôi vốn ít học, chắc anh rõ hơn tôi về Tướng De Gaulle. Hồi đó, tôi đã gặp những vị chỉ huy cũ và nhắc đến tướng hợp De Gaulle và khán nài họ trở về đấu tranh. Sau cùng, tôi đã phải làm nhiệm vụ của mình. Tôi ít đọc sách, nghe nói đến De Gaulle mới Thiếu tướng trở bị mà đã lãnh đạo kháng chiến Pháp nên đã đem việc này ra nhắc các vị chỉ huy cũ. Kết quả ra sao chắc giờ này ai cũng rõ.

Khi được lệnh ra ngoài công tác, ông đã qua căn cứ của Chủ tịch Hoàng Cơ Minh, ở đó hai đêm một ngày để thảo luận về tình hình, về công việc. Cùng trong dịp đó ông được biết là ở ngoài có nhiều người đã đón là Tướng Hoàng Cơ Minh đã thủ tiêu Lê Hồng vì ngại một đối thủ chính trị qua sang giá !

- Tôi ôm lấy Thầy. Thầy nói thật hay nói đùa vậy, ngoài đó chung đồn như vậy sao ? Những người ác độc đồn đãi như vậy tôi coi họ là kẻ thù. Ở trong đó, tôi có gì để tranh giành với Thầy Minh ? Không lẽ tranh nhau cái vòng rạch, cái hộc cây hay tảng đá để rụp Chỉ có những con người bênh hoạn, bên rườu chè bên cờ bạc mới có thể nghĩ đến những điều đó. Trong đó, anh em chia nhau từng chút. Con ếch bắt được cũng không dám bỏ ruột vị thiêu ăn. Có bắt được con ốc

tôi cũng giữ lại dành cho Thầy Minh vì thầy rằng yêu. Thầy Minh có được mùa măng cũng giữ lại "Chiều mai có Hiên sẽ ghé đây". Chúng tôi sống với nhau như vậy đây, họ có biết kh-ông mà đưa ra những lối đồn như vậy ? Tôi không coi họ là đồng bào. Tôi coi họ là kẻ thù.

Ông không ra hải ngoại để mình chứng những điều đồn đãi trên là sai sự thực. Mặt Trần không có gì để giải thích với những lối xuyên tạc đó. Ông ra ngoài để tiếp xúc cùng một số nhân vật ngoại quốc và cùng thảo luận về đường lối đấu tranh mới, một hình thức đấu tranh du kích mới chống lại một kẻ thù chuyên nghiệp về du kích chiến. Người khách tôi đưa qua bên Pháp cũng sẽ có nhiều giờ để thảo luận cùng Ông về vấn đề này.

- Tổng Vụ Hải Ngoại có nhu cầu đưa tôi ra, tôi được lệnh ra. Và sẽ trở về, càng sớm càng hay. Hôm đi ra, Thầy Minh còn nắm vai tôi nhắc nhở "Đi đường cẩn thận và xong việc thì về ngay nhé Hiên". Tôi không được nói về những công tác của mình ở đây. Và có nhiều chứng trình làm việc mà tôi cũng không được biết trước. Tôi tự đặt dưới sự điều động của Tổng Vụ Hải Ngoại. Thì giờ làm việc cũng như thời khóa biểu đều do Hải Ngoại sắp xếp. Tôi muốn làm cho xong nhiệm vụ ngoài này để sớm trở về.

Ông mới ra ngoài được có mấy ngày mà dường như thấy đã lâu lắm rồi. Đường đi từ chiến khu ra đâu phải là gần. Và dù viết qua một giai đoạn dài như vậy, có thể ông vẫn chưa quen với tiêu chuẩn dinh dưỡng ở ngoài. Ông còn bị sức rét, hành. Vậy mà vẫn ngồi rất thẳng, tiếng nói vẫn sang sảng đĩnh đạc.

- Chúng tôi làm việc theo cảm nang. Ông trả lời như vậy về trách nhiệm của ông khi rời đơn vị trong lúc này. Anh em kháng chiến quân đức huấn luyện để có thể hoạt động độc lập và trong mọi hoàn cảnh đều có người có thể can đảm công việc khi người trách nhiệm vắng mặt. Ở trong đó, không ai là không thầy thế được. Kể cả tướng Hoàng Cơ Minh, ông kháng định như vậy.

Năm xưa, khi còn ở Hoa Kỳ ông đã nông nong trở về. Hồi ông về những kỷ niệm của giai đoạn lưu vong đó, ông hoàn toàn không nhớ gì cả. Dù trí nhớ của ông thật phi thường. Không có gì đáng nhớ, và trong những năm dài ở hải ngoại đi hoạt động, ông chỉ nhớ tới

đồng bào và các anh em trong quân ngũ còn đang bị dày đọa. Tất cả con người ông đều toát ra một ý chí, đó là đấu tranh giải phóng đồng bào. Ông không bán tâm hay bán khoán về những vấn đề khác. Và chắc chắn là ông không muốn biết về những phản trắc hay lừa đảo ở hải ngoại.

- Có muốn nhận những người ở hải ngoại ư ? Tướng Hiện hỏi lại. Tôi không dám khuyên như ai điều gì, chỉ muốn nói với tất cả những người lính cũ của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, trong đó có cả tôi, là nếu vì lý do nào đó họ muốn sống như người bình thường, thì hãy sống đời tỵ nạn lương thiện, và hãy quên mình đã từng là binh nhì, là trung sĩ, là thiếu úy, đại úy, là tướng tá. .. Còn nếu muốn vẫn nói rằng tôi là tướng, là tá, là lính VNCH thì phải làm thế nào cho xứng đáng, cho coi được. Đối với Tổ Quốc, đối với Dân Tộc. Làm sao cho coi được. Có thể thôi. Nếu không được như vậy, thì thôi, đứng nói tôi là thế này, tôi là thế đó, Càng nói càng nhục, càng nói càng tỏ cái hèn của mình ra mà thôi. Ta dứt khoát không thể noi truyền đấu tranh trong phòng nhảy dầm, bên rườu bên thịt được. Tử suy tử, tử ngôn tử, tử hành động, phải làm sao cho coi được. Tôi chỉ dám nói có vậy thôi.

Trong suốt buổi nói chuyện, đây là lúc tôi thấy ông lộ cái vẻ dỗi dằn mà tôi vẫn cứ trong chờ đợi ở người lính Dù. Những cung chính vào lúc này, khi nhìn như những bạn đồng ngũ ngày xưa tôi mới thấy sự khác biệt của con người võ biện và con người đấu tranh. Ở ông, trong hai tiếng đồng hồ, miện man tư chuyện xưa đến chuyện nay, tôi chỉ thấy một sự say mê trong việc làm của mình, say mê với lý tưởng của mình. Ông như có lửa trong tim và muốn truyền ngọn lửa đó sang người khác. Ông là một tín đồ của một tôn giáo, tín đồ của đạo cứu nức. Trong căn phòng nhỏ hẹp, ngọn ngang những giấy tờ báo chí, ông ngồi bết xuống đất, thoải mái như ở giữa rừng già, giang sơn của ông. Tướng Hiện không hút thuốc, chỉ uống trà từng hớp nhỏ và thú thật là rời chiến khu đã lâu ông vẫn chưa quen ăn uống theo kiểu ở hải ngoại. Người kháng chiến quân theo ông từ trong đó ra có cho biết là từ hai hôm nay, ông vẫn chưa quen ăn thịt. Cơm nước gì thì cũng chỉ xin một chút xì dầu. Ăn thịt vào là đau bụng.

Người chủ nhà nhỏ nhẹ vào mỗi chúng tôi ra ăn phở. Sau đó, Tướng Hiền còn phải đi nơi khác. Đã lâu lắm rồi ông mới đưa bát phở lên miệng. Ông kín đáo làm dấu thánh giá và vữa khoang bát phở vừa trả lời một câu hỏi. Ông đặt đĩa xuống, nói thao thao về vấn đề lãnh đạo các lực lượng võ trang trong đó, về những sinh hoạt văn tuyên, võ tuyên.

- Thực ra, mình nói đến văn tuyên võ tuyên là để dễ dàng chỉ định những sinh hoạt đó chứ trong đó chẳng có ai là chuyên về một bộ môn này hay bộ môn khác. Người nào cũng phải có khả năng đa diện, người nào cũng phải có thể đảm nhiệm được nhiều công tác trong nhiều lãnh vực. Trong đó không có sự chuyên biệt hóa không có phân chia thành binh chủng này hay binh chủng khác.

Ông lại làm dấu thánh giá, như quên mất cử chỉ lúc trước. Và khen là bát phở có vẻ ngon. Có người hỏi ông về Phùng Tấn Hiệp. Đưa ông phủ hiệu kỷ niệm anh hùng Đông Tiễn. Chiến hữu đi theo ông kín đáo ra đầu ở góc phòng. Nhưng đã trễ rồi. Ông khùng lại, đặt bát phở xuống sàn.

- Thắng Hiệp có công lớn lắm trong giai đoạn Đông Tiễn, nó cũng là người bảo vệ thầy Minh. Mắt nó là thầy Minh đau khổ lắm. Hôm nó chết, tôi ra tận ngoài rừng đón xác khi anh em đưa về căn cứ. Ông ghen ngào kéo khăn và dây bát phở ra. Tôi khóc nó suốt ba ngày. Cứ thấy hình nó là lại thấy ghen ngào.

Không khí trong phòng tự nhiên như nặng nề. Ông đứng dậy cáo lỗi chủ nhà và chào anh em. Tôi muốn nói một câu gì đó, mà thấy tất cả đều vô nghĩa.

Trong căn phòng, bát phở của ông vẫn còn nguyên, đã trưng, đã nguội.

* * *

Hai hôm sau, tôi cùng người khách ngoại quốc lên máy bay ra về. Trong chuyến bay, ông khách rất xúc động khi nói về ngày toàn dân kháng chiến ông được tham dự.

- Tôi đã tham dự nhiều cuộc biểu dương tranh cử tại Pháp, chưa nổi nào tôi được thấy cái khí thế đó của dân chúng. Người Việt Nam các ông từ mấy mươi năm nay đã bị thất vọng, đã bị lừa đảo, đã gặp biết bao tai họa. Cái gì đã khiến họ đứng bật dậy vô tay những câu nói của Tướng Hiền? Tôi nghĩ là các ông sẽ phải thành công, các ông đã muốn vậy, đã quyết chí như vậy, và đã có những người cực kỳ can đảm như Tướng Hiền, làm sao mà không thành công được? Ông ta có những kinh nghiệm mà tôi còn phải học vì có những điều kiện đấu tranh thật độc đáo.

Người khách ngoại quốc là một người có trách nhiệm về binh chủng Dù, ông nhìn Tướng Hiền như một người của binh

chủng Dù. Tôi nhìn ông Hiền như một người lãnh đạo kháng chiến quân. Tôi nghĩ đến đại úy Leclerc khi đi ra theo de Gaulle. Tôi nghĩ đến những anh hùng họ Lê trong lịch sử.

Sáng hôm đó, khi chia tay, Tướng Hiền còn nói:

Tôi phải đi... * * * Tôi phải quên đi những cuộc đấu tranh này với con mắt hoàn toàn mới. Hãy quên đi những binh chủng kia, đừng để mình bị vướng mắc vào quá khứ. Nó không còn ý nghĩa gì cả. Chỉ có cuộc đấu tranh trước mắt và những hành động đấu tranh cụ thể ở tại đây, ngay vào lúc này mới có ý nghĩa mà thôi. Trong đó, anh em không được quyền hỏi nhau là ngày xưa mình làm gì, thuộc binh chủng gì trong quân lực Cộng Hoà hay thuộc đơn vị Việt công đã hồi chánh. Trong đó không còn Cộng Hoà hay Việt công, chỉ còn những chiến hữu kháng chiến quân mà thôi. Ngoài này cũng vậy, ta nên nghĩ mình là người Việt, có đấu tranh hay không mà thôi. Tất cả những điều khác đều vô nghĩa.

Tôi ân hận vì sao đã có lúc ngần ngại khi phải vượt Đại Dương đưa người khách qua đây. Tôi vẫn cứ nghĩ mình là người có hoạt động. Trên chuyến bay trở về, tôi nghĩ đến bát phở còn lại trong căn phòng. Đã trưng, đã nguội. Tôi phải suy nghĩ lại về cuộc sống của tôi ở đây.

VƯỢT BIÊN



SỐ 27

* ĐÀI VIỆT NAM KHÁNG CHIẾN LOAN TIN KHÁNG CHIẾN QUÂN HOẠT ĐỘNG GÀI SÀI GÒN

Đài phát thanh Việt Nam Kháng Chiến trong buổi phát thanh ghi nhận được vào lúc 5 giờ quốc tế ngày 9-4-84 đã loan tin các cán bộ võ trang tuyên truyền đã xâm nhập và hoạt động tại quận Củ Chi, cách thủ đô Sài Gòn khoảng 20 cây số.

Đài Việt Nam Kháng Chiến cho biết hai cán bộ võ trang tuyên truyền của Mặt Trận đã thi hành bản án hạ sát tên Huỳnh Ngọc Bá, một tên công an "ba mươi". Vụ thi hành bản án đã diễn ra giữa ban ngày vào lúc 3 giờ chiều ngày 14-3-83. Tên

Huỳnh Ngọc Bá là một tên công an ba mươi nham hiểm đã hãm hại nhiều gia đình thuộc quận Củ Chi. Tên này đã vu oan giá họa nhiều người là tay sai của CIA và chỉ - điềm để họ bị bắt. Sau đó tên này và đồng bọn công an đã đưa họ vào tù rồi chia nhau chiếm đoạt tài sản và nhà cửa nạn nhân.

Đài Việt Nam Kháng Chiến đã cảnh cáo bọn công an của bạo quyền rằng bản án dành cho Huỳnh Ngọc Bá chỉ là một trong những bản án điển hình. Các cán bộ võ trang thuộc Lực Lượng Võ Trang Kháng - Chiến sẽ cũng với nhân dân không bao giờ tha thứ cho những tên công an ác ôn tay sai của bạo quyền.

Vietnamesen greifen weiter an

Stützpunkte des kambodschanischen Widerstands im Grenzgebiet zerschlagen

Bangkok (dpa)

Die Vietnamesen haben auch am Dienstag entlang der thailändisch-kambodschanischen Grenze mit Panzern und massierter Artillerie ihre Angriffe auf Stützpunkte der drei kambodschanischen Widerstandsbewegungen fortgesetzt. Seit Samstag sind etwa 80 000 kambodschanische Zivilisten, die zwischen die Feuerlinien geraten waren, nach Thailand geflüchtet. Ein genaues Nachzeichnen der Kampfhandlungen ist nicht möglich, weil den Bangkok-Korrespondenten trotz ihrer heftigen Proteste bisher von den thailändischen Militärbehörden der Zugang zum Ort des Geschehens verweigert wird.

Die Vietnamesen hatten schon am Sonntag das zivile und militärische Hauptquartier Ampil der „Nationalen Befreiungsfront“ (KPNLF) nach schwerem Beschuß zerstört. Von den Vietnamesen wurde auch der KPNLF-Stützpunkt Sok Sann eingenommen und dem Erdboden gleichgemacht. Unter Artilleriebeschuß lag auch das Hauptquartier der vom ehemaligen kambodschanischen Staatspräsidenten Prinz Sihanuk geführten Widerstandsbewegung in Tatum. Dort wurden vorsichtshalber 32 000 Zivilisten nach Thailand evakuiert.

Mit einer Protestnote an die UNO hat die thailändische Regierung auf die andauernden Kampfhandlungen reagiert. Wie das Außenministerium in Bangkok mitteilte, wurde die Fronteure von den USA

Generalsekretär mit der Bitte überreicht, sie an alle Mitgliedsstaaten weiterzuleiten. Artilleriegeschosse seien auch auf thailändischem Gebiet eingeschlagen, hieß es darin. Beim Abschluß eines unbewaffneten thailändischen Aufklärungsflugzeugs durch die Vietnamesen sei ein Besatzungsmitglied ums Leben gekommen. Die vietnamesischen Aktionen stellten eine Beeinträchtigung der thailändischen Sicherheit dar. Der Flüchtlingsstrom strapazierte zudem die wirtschaftlichen Möglichkeiten des Landes, hieß es in der Protestnote. Aus Phnom Penh meldete dagegen die amtliche Nachrichtenagentur SPK, thailändische Artillerie habe vergeblich versucht, zugunsten der bedrängten „Horden“ des früheren Pol-Pot-Regimes einzugreifen. Den Einheiten der kambodschanischen Revolutionsarmee sei es zusammen mit vietnamesischen „Freiwilligen“ gelungen, ein Gebiet im Nordwesten Kamputscheas zu räumen. Dabei seien mehr als 200 feindliche Soldaten gefallen.

Auch an der chinesisch-vietnamesischen Grenze ist es nach chinesischen Angaben in jüngster Zeit wiederum zu Zusammenstößen gekommen. Neues China meldete, bei drei Gefechten in der Provinz Guangxi seien zwischen dem 9. und 12. April 20 Vietnamesen getötet worden. Bei vietnamesischen Übergriffen in der Provinz Yunnan seien sechs Vietnamesen getötet worden.

Xin Chup Lám

Nhiều Bàn

Phố Biển Rộng

Rãi

Ngay Khi Nhận



NHẬT BÁO SUDEUTSCHE ZEITUNG, SỐ RA NGÀY 18-4-84

KHÁNG CHIẾN QUÂN VIỆT NAM GIÚP KHÁNG CHIẾN KAMPUCHEA DIỆT GỌN 200 TÊN VIỆT CỘNG XÂM LẤN

Vọng Các (Thông Tấn Xã Đức)

Với xe tăng và trọng pháo, Cộng Sản Việt Nam đã tấn công các căn cứ của ba lực lượng kháng chiến Kampuchea dọc theo biên giới Thái Lan. Đã có khoảng 80.000 thường dân Kampuchea lánh tránh mưa pháo chạy sang đất Thái. Bởi giới quân sự Thái không cho các phóng viên ngoại quốc vào các vùng có giao tranh, nên những phóng sự chiến trường chính xác thật khó khăn.

Vào ngày chủ nhật, Cộng Sản Việt Nam đã đổ mưa pháo xuống căn cứ dân và quân sự của thủ tướng Son Sann. Một căn cứ khác của T.T Son Sann đã bị phá hủy. Căn cứ Tatum của cựu hoàng Sihanouk cũng bị pháo. Khoảng 32.000 thường dân sống trong căn cứ này đã chạy được qua Thái.

Chính phủ Thái Lan đã gửi thư phản đối lên T.T.K Liên Hiệp Quốc về việc Việt Cộng pháo kích sang lãnh thổ Thái Lan cũng như gây nên giông thác ty nạn làm ngăn trở phát triển kinh tế của Thái Lan. Cộng Sản Việt Nam cũng đã bắn rơi một chiếc máy bay thám thính không vũ trang của Thái khiến một hoa tiêu tử nạn. Đài phát thanh Nam vang thì cho rằng pháo binh Thái đã giúp "bè lũ" Pol Pot chống lại "quân đội Kampuchea". Các lực lượng kháng chiến

Kampuchea đã cùng với các kháng chiến quân Việt Nam thành công đánh bật quân Hà Nội và làm chủ một vùng lớn phía Tây Bắc Kampuchea. Trong trận này Hà Nội mất dứt 200 binh sĩ.

Cùng lúc, tại biên giới Việt Hoa cũng có đụng độ. Đài phát thanh Trung Hoa Cộng Sản cho hay trong cuộc đụng độ ngày 9 và 12 tháng tư tại tỉnh Quảng Tây có 20 bộ đội Việt Cộng bị hạ và trong cuộc đụng độ tại tỉnh Diên An có 6 binh sĩ Việt Cộng bị giết.



A propos d'une récente émission de la TV romande

LE VIÊT-NAM DANS L'OPTIQUE DE M. HENRI DE TURENNE

par Antoine Perrin

La Télévision Suisse Romande a présenté durant plusieurs semaines une série d'émissions intitulées «Viêt-nam».

Cette série se donnait pour ambition de retracer l'histoire du Viêt-nam contemporain. Or, on constate qu'elle contenait en fait des contre-vérités et surtout de déplorables omissions de nature à donner aux téléspectateurs une vision déformée sinon falsifiée de l'histoire du Viêt-nam.

Qui était Ho Chi Minh

Cette émission présentait Ho Chi Minh comme étant, en premier lieu un nationaliste.

La vérité est tout autre. Déjà au Congrès de Tours, Ho Chi Minh avait choisi son camp et lors de la fameuse rupture, Ho Chi Minh devenait membre fondateur du Parti Communiste Français (Bernard Fall: Les Deux Viêt-nams).

En 1922, il assistait à Moscou au 4^e Congrès du Komintern et fut nommé membre du Bureau du Komintern pour l'Asie du Sud Est. Et, jusqu'à sa mort, Ho Chi Minh fut un fidèle exécutant de la politique soviétique.

En 1924, il fut envoyé par le Komintern à Canton et servit sous les ordres du Général Vassili Bluecher. C'est de cette période que date son «habitude» de se débarrasser de tous ses adversaires nationalistes, par tous les moyens, y compris la dénonciation à la Sûreté française.

Ce fut le cas pour le grand patriote Phan Bội Vhâu, arrêté à Canton. Ho reçut pour cet exploit 10.000 piastres de l'époque avec son complice Lâm Duc Thu. Cette collaboration avec la Sûreté française continuait, c'est pourquoi les patriotes qui allaient en Chine pour faire des études étaient obligés de s'inscrire au Parti Communiste à défaut de quoi, ils seraient dénoncés à la Sûreté

française et seraient arrêtés. Notons que suite à cette «action d'éclat», Ho changea de nom pour échapper à la colère des patriotes vietnamiens exilés en Chine.

Puis vinrent les assassinats, souvent perpétrés à l'occasion de rencontres proposées par Ho Chi Minh. Citons le cas de Huynh Phu So, dirigeant de la secte religieuse des Hoa Hao, Truong Tu Anh du parti Dai Viet (1946), Ta Thu Thâu leader trotskyste...

En 1930, Ho fonda le Parti Communiste indochinois.

«Ho utilisait le vocabulaire nationaliste, les références aux valeurs et aux héros traditionnels, sans jamais perdre de vue les objectifs du Parti Communiste» (Bernard Fall).

Désormais, le parti communiste va reprendre le drapeau du nationalisme, n'hésite pas à proclamer le commentateur du film.

Or, le soulèvement de Yên Bay en 1930, le premier de l'histoire du Viêt-nam moderne, fut l'œuvre du Parti Nationaliste vietnamien (VNQDD: Viêt-nam Quốc Dân Đảng). La tentative échoua et la répression fut sanglante. Le chef du Parti Nguyễn Thái Học et 12 de ses compagnons montèrent sur l'échafaud en criant «Vive le Viêt-nam».

En plus de cela, le film ne mentionne que rarement les autres mouvements nationalistes qui regroupaient des dizaines de milliers de partisans et dont les dirigeants furent systématiquement et régulièrement massacrés par le Parti de «l'oncle Ho»: Dong kinh Mghia Thuc, Dai Viet, Duy Tân, Tân Viet, Cao Dai, Hoa Hao. Où sont passés les grands patriotes non communistes tels que: Phan Dinh Phung, Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Hoang Hoa Tham et tant d'autres qui ont symbolisé la résistance de tout le peuple vietnamien contre les Français.

Terrorisme Viêt-cong

Le film reprend l'inévitable séquence du général Loan exécutant un terroriste qui vient de massacrer la population civile et qui a été arrêté

Le sommet de l'horreur fut atteint à Hue en 1968 ou plus de 2000 civils hommes, femmes, enfants furent enterrés vivants. Le film montre bien cette séquence, mais aussitôt suit «le bourrage de crâne»



Au Viêt-nam, le combat pour la liberté continue. Ici, des résistants vietnamiens dans le maquis.

sur le fait. Il est évident que le geste du chef de la police est inexcusable, il aurait dû faire juger ce terroriste par un tribunal militaire car, à cette époque, c'était la loi martiale et le couvre-feu 24 h sur 24. En plus, Henri de Turenne oublie de mentionner que les Viêt-cong ont exécuté 5 journalistes occidentaux lors de la fameuse offensive du Tet.

D'autre part, le film n'hésite pas à proclamer que «Le Front (Viêt-cong) s'en prend aux mouchards gouvernementaux. «Pourquoi ne pas dire la vérité?»

Pourquoi ne pas mentionner la campagne terroriste systématique qui avait pour but de désorganiser complètement la vie politique et sociale du Sud Viêt-nam. Des dizaines de milliers de fonctionnaires, cadres administratifs, élus locaux ont été massacrés.

Des pillonages à l'aveuglette (Lycée de Phuoc Mon (69), orphelinat de Quang Ngai, Eglise de La Vang) furent effectués pour terroriser la population.

du commissaire politique de service expliquant ces «excès» par l'exaspération populaire! Et pourtant, tout le monde sait que les listes des victimes avaient été établies à l'avance et que des massacres similaires avaient eu lieu sur l'ensemble du territoire du Viêt-nam.

Participation de l'armée et de la population du Sud Viêt-nam au combat pour défendre leur pays

Le film cherche à fixer l'idée d'une guerre entre le Viêt-minh (Nationaliste) et la France (1945-54) d'une part et entre le Viêt-cong (évidemment nationaliste!) et les Etats-Unis d'autre part.

C'est une insulte aux millions de Vietnamiens victimes de l'agression communiste, victimes des erreurs et des desseins stratégiques d'un allié peu sûr et qui a lâché un pays ami au moment crucial, victimes des généraux et des dirigeants lâches et corrompus qui n'étaient pas capables de poursuivre le combat et qui ont déserté leur poste.

L'IMPACT

SUISSE

Prix par numéro: Fr. 3.50 N° 191 mai 1984

DÉSINFORMATION

C'est une insulte aux millions de Vietnamiens qui se sont battus toute leur vie pour défendre les idéaux de paix et de liberté et qui souffrent actuellement dans ce pays devenu, comme l'avait prédit Soljenitzine lors de la chute de Saigon, un « vaste goulag ».

L'armée de la République du Sud Viêt-nam est rarement mentionnée, si ce n'est dans les défaites.

Jetés dans les oubliettes de l'histoire leur participation dans les batailles de Khe Sanh, la reprise de la citadelle de Hue, la défense héroïque de Pleiku et de Kontum, et D'An Loc (à l'époque pourtant reconnue comme le Verdun vietnamien) et l'héroïsme quotidien des milices villageoises. Oubliés aussi les combats terribles du Tet lors des premiers jours de l'offensive générale où curieusement les forces américaines n'ont pas bougé.

Aide Américaine au Sud Viêt-nam

Les producteurs ne disent pas que le peuple sud-vietnamien luttait, non seulement contre l'agression du Nord Viêt-nam, mais contre le bloc socialiste tout entier.

Était-il raisonnable d'exiger du Sud Viêt-nam qu'il se défendît seul, contre le Nord épaulé par la Chine et l'Union soviétique et surtout appuyé par une campagne d'intoxication et de propagande dont la grande partie des media occidentaux continuent à se faire l'écho docile.

Pourquoi ne pas mentionner la considérable aide chinoise et soviétique?

D'où venaient les armes ultra modernes et sophisti-

quées dont disposaient les communistes?

Il est maintenant reconnu que la bataille de Dien Bien Phu fut dirigée et conçue par des « conseillers » chinois, sous les ordres du général Wei Guo King (JP Honey: China role in Viet-nam struggle).

L'Occident n'a jamais compris la vraie nature des desseins du bloc communiste, dont le but est de conquérir le monde. Les peuples qui se battent pour la liberté ne reçoivent qu'un soutien réservé et teinté de contradictions.

Aggression communiste contre le Sud Viêt-nam

Les auteurs du film affirment, que l'une des causes de la seconde guerre du Viêt-nam réside dans le refus du Sud Viêt-nam de respecter les accords de Genève, quant à la tenue des élections.

Tout simplement, ils oublient de préciser:

— que le Sud Viêt-nam n'a jamais signé ces accords,

— que ces accords ne constituent qu'un accord de cessez-le-feu, signé entre la France et le Viêt-minh,

— que c'est le Viêt-minh qui a accepté la partition du pays, ce qu'a toujours refusé le représentant du Viêt-nam libre.

En tout cas, la tenue des élections ne figure même pas dans le texte des accords, mais dans une déclaration d'intention des parties signataires; autrement dit, un vœu pieux.

Erreur historique ou tromperie manifeste pour donner un fondement juridique à l'agression caractérisée des communistes vietnamiens.

A aucun moment, le téléspectateur n'a pu prendre

conscience des souffrances et des sacrifices du peuple vietnamien dans son combat pour la liberté.

Sources, témoignages

Le film repose principalement sur des sources communistes.

Les producteurs ne semblent pas se rendre compte qu'en système communiste, aucune différence n'existe entre l'information et la propagande. Or, l'utilisation systématique des documents de source communiste ainsi que des reconstitutions est une opération de désinformation visant manifestement à tromper le téléspectateur, à l'induire en erreur. Le million de réfugiés vietnamiens est prêt à témoigner sur l'histoire vietnamienne écrite avec les sacrifices et les souffrances de tout un peuple.

Est-il besoin de rappeler, enfin, les fameux Accords de Paris en Janvier 1973 conclus entre les Américains et Hanoi, qui permettaient le lâchage d'un allié en plein désarroi, car les Etats-Unis ont accepté que les forces communistes du Nord puissent rester au Sud. Pour les Etats-Unis, c'est la fin d'une guerre, pour les communistes c'est une autre étape de la guerre. Évidemment, à partir de cette date le rapport de force est de moins en moins favorable pour les forces Sud-vietnamiennes. En plus de cela, les dirigeants du Sud Viêt-nam, préoccupés surtout de leur intérêt personnel, n'ont pas eu le réflexe de réaménagements tactiques nécessaires. Leur incrédulité vis-à-vis d'un abandon définitif de la part des Américains les a perdus.

Du point de vue des Français, c'est un essai pour exor-

ciser les vieux démons de l'époque coloniale.

Du point de vue des Américains, c'est une tentative d'envergure et coûteuse pour écrire l'histoire d'une des périodes les moins glorieuses des Etats-Unis.

Pour le peuple vietnamien, c'est aujourd'hui la vie dans un pays sous la dépendance totale de l'Union soviétique avec la présence de deux bases aéronavales soviétiques, c'est la guerre contre les peuples frères du Cambodge et du Laos, c'est une vie impossible sous un régime de fer qui viole constamment les droits les plus élémentaires de l'homme.

Mais c'est aussi le combat de la résistance vietnamienne pour rendre à ce peuple la dignité et le bonheur.

Le film se termine par cette profession de foi des réalisateurs « l'oncle Ho a dit: Rien n'est plus précieux que l'indépendance et la liberté, les Vietnamiens ont obtenu leur indépendance et la paix, il leur reste à conquérir la liberté ».

En vérité, actuellement le Viêt-nam n'est ni indépendant, ni libre et encore moins en paix avec ses voisins.

Heureusement pour M. Henri de Turenne, il existe des Vietnamiens qui ont vraiment apprécié son émission (évidemment avant le replâtrage en catastrophe du 6^e épisode, incluant au dernier moment des images des réfugiés des zones économiques nouvelles), par exemple ceux qui rédigèrent l'article élogieux du Journal Officiel de l'Armée Communiste Vietnamien publié à Hanoi en août 1983!

Un comité européen contre la falsification de l'histoire du Viêt-nam a été formé.

En Suisse, écrire case postale 68, 1211 Genève 16. ■

PARTIGIANI Nella giungla indocinese si organizza nuovamente la resistenza per raggiungere la libertà

Guerriglia in Vietnam

Nell'aprile del 1975 in tutto il mondo si faceva credere che in Vietnam fosse "scoppiata la pace", mentre un popolo cadeva sotto il giogo socialcomunista e un intero Paese veniva trasformato in un immenso campo di concentramento. Da allora le testimonianze sulla situazione sono assolutamente rare, dal momento che i visitatori vedono solamente ciò che le autorità permettono di vedere. Ma oggi più di diecimila combattenti si stanno armando per rovesciare il regime di Le Duan

di Rosanna Vacalebre

Fino al '75 parlare di Vietnam è stato di moda o almeno di permanente attualità. Sui giornali, e presso gli organi di informazione di tutto il mondo, con una marea di notizie, servizi speciali, documenti e commenti autorevoli era stata costruita l'immagine di un Paese infelice attan-

nagliato dalla morsa della guerra americana e dal feroce governo "fantoccio" che provvedeva alla loro copertura politica. Le bombe, le stragi, le violenze, fu fatto capire, erano sempre e soltanto imperialistiche e reazionarie mentre un pugno di idealisti si batteva contro questo sistema col solo appoggio di un popolo armato e spinto solamente dal desiderio di pace e libertà. Non servirono a incrinare questa immagine le notizie giunte durante gli ultimi drammatici giorni di

guerra quando ondate di profughi fuggivano davanti all'avanzata delle truppe comuniste. Si diceva che questi fuggivano alla guerra, ma la verità era un'altra.

E lo testimoniano centinaia e migliaia di profughi in tutto il mondo, nonostante la feroce censura operata dalle autorità comuniste, mentre un inquietante disinteresse è subentrato nel mondo occidentale.

Oggi nella giungla vietnamita va riorganizzandosi clandestinamente un esercito di combattenti che ha dato corpo al Fronte nazionale unito per la liberazione del Vietnam. Alcuni dei militanti anticomunisti sono stati ricevuti in questi giorni a Milano, non da autorità o rappresentanti del governo, ma dal gruppo di Alleanza Cattolica. Ad accogliere gli aderenti al

"Fronte" ci sono una decina di giornalisti assiepati in una saletta della parrocchia del Corpus Domini. Le persone che stanno di fronte ai cronisti hanno la dignità e la serenità degli uomini che hanno attraversato dure prove nella vita, ma hanno ancora il coraggio di riorganizzarsi per la giusta causa della libertà: "Sappiate signori che la libertà, la dignità umana e la pace nel mondo sono minacciati dall'aggressione comunista — ha rivelato Pham Ngoc Luy presidente del movimento, che quando nel 1975 era ancora capitano della Marina mercantile con la sua nave salvò 4 mila profughi — questa dottrina nega Dio, la famiglia. Noi non ci siamo sottomessi alla nuova classe dei dirigenti ed alla loro polizia segreta".

"Oggi un vietnamita non può trasferirsi liberamente, non è libero di pensare, professare la religione. Le deportazioni nei campi di concentramento sono chiamate ri-educazioni: 'nei campi di ri-educazione' si sta cinque o sei anni e si è obbligati a lavorare come schiavi, e se si è infelici o si ha fame, nessuno è libero di protestare o esprimere delle opinioni. Tutti i templi nei quali si professava la religione sono stati confiscati per esser usati come sedi di uffici amministrativi.

Un gran numero di preti cattolici, suore e bonzi sono stati inviati nei 'campi di ri-educazione' ad ingrossare le file degli schiavi nei latifondi pomposamente chiamati 'zone di nuove economie'".

Come state riorganizzando la resistenza?

"Noi abbiamo preferibilmente nelle zone al confine con la Cambogia e il Laos. Oggi siamo circa diecimila e siamo pronti a rovesciare il regime di Le Duan".

E le armi?

"Non è poi tanto difficile trovarle, sono in molti anche i soldati dell'esercito sovietico che le rivendono ai nostri guerriglieri".

Quanti sono oggi i dislocamenti sovietici in Vietnam?

"Dati precisi non ne abbiamo, ma a Cam Ranh, sulla costa meridionale i russi hanno un'importante base navale ed al nord di continuo si svolgono esercitazioni militari. Tutto il territorio vietnamita è un enorme campo di concentramento. Ecco i risultati dell'accordo di Kissinger a Pham Ven Dong. Siamo stati ingannati". E' bene che di questo se ne parli perchè i Paesi del mondo libero devono sostenere la loro lotta. Domani ancora come ci siamo dimenticheremo del Vietnam ci dimenticheremo dell'Afghanistan e della Polonia.

LE FIGARO

VENREDI 8 JUN 1984 — N° 12 368 — NUMÉRO TRIPLE 13,50 F

**Résistance armée
au Sud-Vietnam
confirme... l'organe
du P.C.
tchécoslovaque**

« Les ennemis de la révolution s'agitent dans certaines régions du sud » a reconnu il y a

quelques mois un journal officiel de Hanoi. Cette « agitation contre-révolutionnaire » vient d'être confirmée par « Rude Pravo », organe du P.C. tchécoslovaque, qui dresse un tableau inhabituellement sombre de la situation au Vietnam.

« De temps à autre, écrit « Rude Pravo », il y a des conflits armés avec des bandes réactionnaires dans les régions monta-

gneuses du sud » où l'Occident entretient « la tension et l'inquiétude pour augmenter la méfiance de la population à l'égard du régime ».

« Des centaines de milliers d'anciens soldats, officiers, fonctionnaires de l'ancien régime sont passés par la rééducation mais tous n'ont pas changé, poursuit le quotidien. A Ho-Chi-Minh-Ville (Saigon) il y a 500 000 Chinois

400 000 catholiques et 250 000 familles dont des parents ont émigré en Occident. Même si on ne peut pas dire que tous sont des ennemis du socialisme, on sait que la réaction trouve beaucoup de soutien parmi eux. »

« D'innombrables journaux, tracts, bandes magnétiques et cassettes vidéo hostiles arrivent », affirme « Rude Pravo » qui met en cause « la C.I.A., Pékin le Vatican ».

Star-Bulletin & Advertiser

Honolulu, March 11, 1984 The Sunday Star-Bulletin & Advertiser

Isle backers urge Viet liberation

By Floyd K. Takeuchi

Advertiser Staff Writer

Nine years after the fall of Saigon, the dream of liberating Vietnam from the communists lives on.

Last night about 250 people who believe in that dream gathered at McKinley High School's auditorium to celebrate the second annual "Fight for Freedom Day." Former Mayor Frank Fasi was among the guests.

On a stage bordered by 12 bright yellow and red flags of the defunct Republic of Vietnam, speeches denouncing the communists were

made, the Resistance Choral Group sang and a tape recording of a broadcast from the 2-month-old clandestine Voice of the Resistance of Vietnam was played.

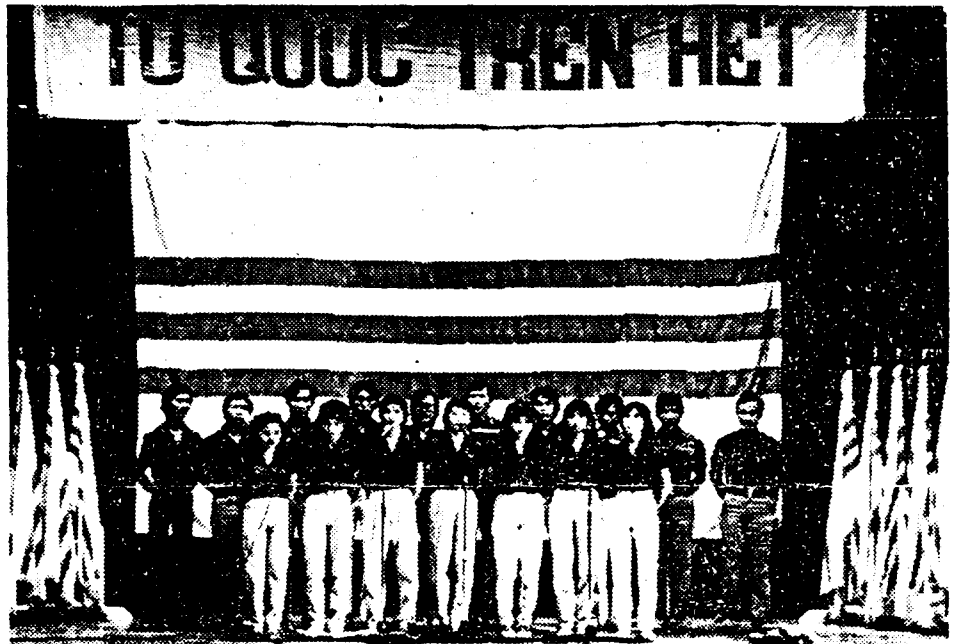


Huynh

The program, sponsored by the local chapter of the National United Front for the Liberation of Vietnam, was one of many being held across the country and internationally, said spokesman Huynh Quang Thanh.

Huynh, a former South Vietnamese army lieutenant, believes that with enough time, money and international moral support, the Vietnamese people can be encouraged to liberate their country "from the brutal regime of the communists."

Huynh said the group's national leader, former South Vietnamese Adm. Hoang Co Minh, is in Vietnam at the forefront of some 10,000 anti-communist guerrillas, all part of 36



Advertiser photo by Carl Viti

Resistance Choral Group of Hawaii Chapter performs at McKinley High Auditorium.

resistance organizations operating in Vietnam.

"Our time frame (for Vietnam's liberation) could be five, 10, 15 years or even longer," Huynh predicted.

He stressed that no outside military assistance would be needed to overthrow the government. Huynh said the group's strategy is to use psychological warfare to bring about a popular uprising against the communists.

"We don't rely on military victories," the 31-year-old mechanic said. "We rely on psychological warfare. That's the most important weapon."

A critical element in that campaign, Huynh said, is programming by the Voice of the Resistance of Vietnam, an in-country radio service that has to keep moving its

transmitters. He said broadcasting began in January and now beams anti-communist messages across Vietnam five times a day.

Huynh, who came to Hawaii as a refugee in 1975, is optimistic that the united front's efforts will succeed eventually. "We have the heart of the people," he claimed.

The NUFLV was formed three years ago. It is composed mainly of former South Vietnamese military men.

However, Huynh said the 80-member local chapter also includes representatives from all classes of Vietnamese society.

Huynh said American moral support for the NUFLV's efforts is important. Local conservative activist Dan Dew is working with the group to aid Hawaii efforts.



Xin Chup Làm Nhiều Bản · Phổ Biến Rộng Rãi Ngay Khi Nhận

Star-Bulletin & Advertiser

Honolulu, March 11, 1984 The Sunday Star-Bulletin & Advertiser

Isle backers urge Viet liberation

By Floyd K. Takeuchi
Advertiser Staff Writer

Nine years after the fall of Saigon, the dream of liberating Vietnam from the communists lives on.

Last night about 250 people who believe in that dream gathered at McKinley High School's auditorium to celebrate the second annual "Fight for Freedom Day." Former Mayor Frank Fasi was among the guests.

On a stage bordered by 12 bright yellow and red flags of the defunct Republic of Vietnam, speeches denouncing the communists were

made, the Resistance Choral Group sang and a tape recording of a broadcast from the 2-month-old clandestine Voice of the Resistance of Vietnam was played.



Huynh

The program, sponsored by the local chapter of the National United Front for the Liberation of Vietnam, was one of many being held across the country and internationally, said spokesman Huynh Quang Thanh.

Huynh, a former South Vietnamese army lieutenant, believes that with enough time, money and international moral support, the Vietnamese people can be encouraged to liberate their country "from the brutal regime of the communists."

Huynh said the group's national leader, former South Vietnamese Adm. Hoang Co Minh, is in Vietnam at the forefront of some 10,000 anti-communist guerrillas, all part of 36



Advertiser photo by Carl Vitu

Resistance Choral Group of Hawaii Chapter performs at McKinley High Auditorium.

resistance organizations operating in Vietnam.

"Our time frame (for Vietnam's liberation) could be five, 10, 15 years or even longer," Huynh predicted.

He stressed that no outside military assistance would be needed to overthrow the government. Huynh said the group's strategy is to use psychological warfare to bring about a popular uprising against the communists.

"We don't rely on military victories," the 31-year-old mechanic said. "We rely on psychological warfare. That's the most important weapon."

A critical element in that campaign, Huynh said, is programming by the Voice of the Resistance of Vietnam, an in-country radio service that has to keep moving its

transmitters. He said broadcasting began in January and now beams anti-communist messages across Vietnam five times a day.

Huynh, who came to Hawaii as a refugee in 1975, is optimistic that the united front's efforts will succeed eventually. "We have the heart of the people," he claimed.

The NUFLV was formed three years ago. It is composed mainly of former South Vietnamese military men.

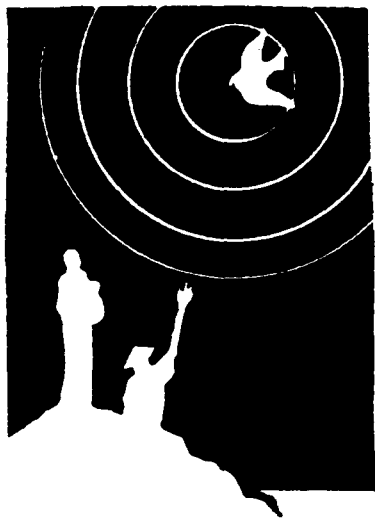
However, Huynh said the 80-member local chapter also includes representatives from all classes of Vietnamese society.

Huynh said American moral support for the NUFLV's efforts is important. Local conservative activist Dan Dew is working with the group to aid Hawaii efforts.

Xin Chup Làm Nhiều Bản · Phổ Biến Rộng Rãi Ngay Khi Nhận

NGƯỜI PHỤ TRÁCH :

NGUYỄN SƠN TRÀ



**Đài Phát Thanh
VIỆT NAM KHÁNG CHIẾN**

Trong các chương trình mới đây của đài Việt Nam Kháng Chiến ghi nhận được hằng ngày vào lúc 2 giờ quốc tế có một chương trình dài 8 phút tổ cáo những "hoạt động buồn lậu" của vợ Nguyễn Cơ Thạch khi theo chồng trong chuyến đi Nam Dương và Úc Đại Lợi và ghé Vọng Các hai ngày.

Đài phát thanh cũng đã truyền đi những quan điểm về một cuộc đấu tranh tự lực của Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam do Chủ tịch Hoàng Cơ Minh lãnh đạo. Một buổi phát thanh khác cũng đã tường thuật về một lực lượng có tên là Mặt Trận Quốc Gia Kháng Chiến Việt Nam của ông Nguyễn Thế Minh đã giải-thê gia nhập Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam.

* KHÁNG CHIẾN PHÁT THANH CHƯƠNG TRÌNH CHỐNG CÔNG VỀ VIỆT NAM.

Tin UPI, từ Bangkok, Thái lan.

Theo nguồn tin tình báo cho biết kháng chiến quân Việt Nam chống công đã thiết lập một đài phát thanh rất mạnh, phát thanh những chương trình tin tức, bình luận và văn hóa "rất phong phú" về Việt Nam. Đài mang tên đài VIỆTNAM KHÁNG CHIẾN phát thanh kéo dài một giờ, 5 lần mỗi ngày, bằng Việt ngữ gồm đủ mọi tiết mục từ thơ văn đấu tranh chống Việt công đến việc tranh cử tại Hoa kỳ.

* KHÁNG CHIẾN QUÂN CHÂN XE PHẢI ĐOÀN KỸ NGHỆ GIA NHẬT BẢN.

Những nhà lãnh đạo già nua ở Hà Nội không muốn nhìn nhận một thực tại là hiện nay ở "thiên đường Việt Nam" thiếu thốn mọi thứ. Cầu cống, đường xá bị hủy hoại trong chiến tranh nay vẫn hầu y nguyên! Những dự án kỹ nghệ tham lam, không tương xứng, những chiến dịch thu hoạch vụ mùa rầm rộ chỉ cho thấy một sự thất bại cùng kiệt, nghèo đói và lo sợ bao trùm cuộc sống phong phú trước đây bằng những đợt trưng thu, kiểm kê.... Những Sài Gòn vẫn sống! Người hằng hóa chợ đen vẫn hầu như vô tận. Những cuộc bắt bớ hằng loạt, giam cầm nơi rừng thiêng nước độc, hệ thống công an tinh vi... vẫn chẳng làm thay đổi được gì. Có chăng là một cuộc bỏ nước ra đi không tiền khoáng hậu. Những cơn thuyên mong manh là những lá phiếu bất tín nhiệm chế độ. Cuộc kháng chiến có tổ chức rõ ràng như ở Kampuchea và Lào, trước đây không thấy xuất hiện ở Việt Nam. Tin rằng đã thực sự lâm chủ tình hình, chế độ vốn vớ o bẻ giới công kỹ nghệ Nhật bản đang điều nghiên thị trường. Chê đó huênh hoang rằng Việt Nam là miền đất lý tưởng cho công cuộc đầu tư. Bằng yêu cầu thị ôi thôi thật dài: tư đầu máy xe lửa đường sắt qua radio, ti vi, máy tính đến khách sạn, máy móc xây dựng, công xưởng, chợ biển.... Ngay chuyến tham quan đầu tiên tại vùng "kinh tế mới" nằm trên lộ 13 cách Sài Gòn khoảng 60 cây số phải đoàn công kỹ nghệ Nhật đã gặp kinh hoàng khi sắp tới An Lộc. Một toán quân súng- ống đầy đủ, quân phục chỉnh tề ra chặn đoàn xe. Công an bảo vệ đi theo bị tước khí giới và được dẫn đi. Phải đoàn Nhật được đưa vào hầm căn cứ gần đó. Tại đây họ được vị chỉ huy đơn vị kháng chiến cho biết kể từ cuối năm 1983, vùng này thị trấn phố Sài Gòn bị thắt chặt lại còn vào khoảng 40 cây số. Chỉ vào bản đồ, ông vẽ cho họ thấy các vùng giải phóng ở Cao Nguyên, vùng Hồ Vệt, thuộc lãnh thổ Việt Nam và các vùng khác trên đất Lào, Kampuchea. Những vùng này hiện đang do một lực lượng kháng chiến Việt Nam trên dưới 10 ngàn quân kiểm soát. Sau kháng chiến Lào và Kampuchea, kháng chiến Việt Nam đã thành hình. Bước xây dựng tuy chậm nhưng

sức mạnh và quyết định. Những quốc gia tiếp xúc cầu viện của đa lực lượng kháng chiến về một Mặt Trận kháng chiến chung, cho cả Đông Dương đã bắt đầu. Cần có huấn luyện và nguồn cung cấp khí giới tốt. Vấn đề cho Kháng Chiến Việt Nam là các nước thuộc khối Asean và Trung Hoa Quốc Gia.

• QUỐC KHÁNG 1984 TẠI MONTREAL

Nhân ngày Quốc Kháng năm nay, Cộng Đồng Người Việt tại Canada Vùng Montréal đã phối hợp cùng các hội đoàn tại địa phương tổ chức một Đêm Văn Nghệ Đấu Tranh và Đêm Không Ngủ để thể hiện ý chí đoàn kết và quyết tâm sát cánh cùng đồng bào quốc nội trong nỗ lực kháng chiến giải phóng tổ quốc.

Đêm Văn Nghệ Đấu Tranh được tổ chức vào lúc 20 giờ ngày thứ Bảy 28-4-84 tại thánh đường nhà thờ St. Stanislas (1370 St. Joseph E.) đã quy tụ khoảng 500 đồng bào đến tham dự trong tinh thần toàn dân tham gia và yếm trợ kháng chiến để giải phóng tổ quốc rút ngắn ngày về quê hương.

Sau nghi lễ khai mạc, ông Đỗ Giang, Chủ tịch Cộng đồng, đã thay mặt ban tổ chức đọc diễn văn khai mạc, tiếp đến là phân đọc cáo trạng tội ác của tập đoàn Cộng sản Việt Nam, là cơ máu của bọn Việt cộng đã bị xé bỏ trong khi đó là cơ vàng ba sọc đỏ được giương cao trong những trăng vô tay vang dội của đồng bào.

Lòng trong khung cảnh đêm sinh hoạt đấu tranh là phần nói chuyện về đề tài: NIỀM TIN TẮT THẮNG, diễn giả là ông Tôn Thất Tuệ. Diễn giả đã phân tích sự kiện lịch sử 30-4-1975 và đưa ra những dẫn chứng cụ thể về công cuộc chiến đấu hào hùng đầy chính nghĩa của nhân dân Việt Nam trong hiện tại để chiến thắng bọn Cộng sản Hà Nội. (Chúng tôi xin đăng nguyên văn bài nói chuyện của ông Tôn Thất Tuệ trong số này để đồng bào tiện theo dõi).

Trong phần phát biểu cảm tưởng của các đại diện đồng bào, ông Đặng Ngọc Quang, một người vừa rời khỏi Việt Nam trong khoảng hơn một tháng qua đã nói lên niềm hy vọng bùng dậy của đồng bào tại quốc nội khi nghe được tiếng nói của đài VIỆT NAM KHÁNG CHIẾN, đó cũng là tiếng lòng của những người dân Việt trong và ngoài nước với quyết tâm đánh đổ chế độ bạo tàn phi nhân của bọn Việt cộng. Tiếp theo là phần phát biểu của các ông Đinh Bá Hoàn, anh Mai Thanh... đã nói lên sự căm phẫn về những tội ác của bọn Cộng sản Hà Nội và niềm thiết tha một ngày sớm quang phục quê hương.

Phần cuối của chương trình là các tiết mục văn nghệ do các hội đoàn tại địa phương đảm trách, những tiếng hát trầm âm đầy nhiệt tình của các anh các chị thanh niên, sinh viên, của ban Văn nghệ Cộng đồng người Việt tại Canada vùng Montréal, của ban Văn nghệ hội Vượt biên, của toàn Du ca Montréal... đã làm cả hội trường bùng bùng khí thế trong niềm tin tưởng quê hương phải được giải phóng.

23 giờ 45, chương trình đêm Văn nghệ Đấu tranh tạm chấm dứt, để mọi người di chuyển về địa điểm trú sở của Cộng đồng người Việt tại Canada vùng Montréal (2017 Frontenac) hầu tham dự Đêm Không Ngủ tưởng nhớ đến quê hương, đến những người chiến sĩ đã nằm xuống cho tổ quốc Việt Nam và nhất là tưởng nhớ đến những người kháng chiến quân đang âm thầm chiến đấu cho tự do và thanh bình cho đất nước.

Trong suốt gần 5 tiếng đồng hồ còn lại, những bài hát, những bài thơ, những câu chuyện, những kỷ niệm, những tâm sự đã được gởi trao đến cho nhau như san sẻ niềm tin, như san sẻ niềm hy vọng vào một tương lai tươi sáng cho đất nước.

Đêm Không Ngủ tạm thôi chấm dứt vào lúc 5 giờ sáng ngày Chủ nhật 29-4-84 để sau đó các đại diện đồng bào và các hội đoàn đến tham dự lễ cầu nguyện cho đất nước tại các cơ sở tôn giáo trong thành phố Montréal.

Sinh hoạt Quốc Kháng 1984 như một niềm tin tất thắng vào cuộc chiến đấu đầy chính nghĩa của nhân dân Việt Nam quyết tâm lật đổ chế độ phi nhân của tập đoàn Cộng sản Hà Nội. Đồng thời cũng là động cơ thúc đẩy chúng ta phải nỗ lực nhiều hơn nữa trong công việc tham gia và yếm trợ kháng chiến để có được một đất nước Việt Nam thanh bình, tự do và no ấm.



Xin Chụp Làm Nhiều Bản

Phổ Biến Rộng Rãi

Ngay Khi Nhận

**Ông TRẦN TRUNG SƠN****Tổng Vụ Trưởng TVHN****MTQGTNGPVN****NÓI CHUYỆN
VỚI ĐỒNG BÀO
VÙNG MONTREAL**

Kính thưa ông Chủ Tịch Cộng Đồng Người Việt vùng montreal,
và quý vị trong Ban Quản trị,
Kính thưa quý vị quan khách,
kính thưa toàn thể đồng bào,
Và thân ái cùng các chiến hữu,

Tôi xin được cảm tạ ông Chủ Tịch và quý vị trong Ban Quản trị Cộng Đồng Người Việt tại Canada vùng montreal và phụ cận đã cho tôi có hội nói chuyện trước một cử tọa đông đảo và ruột thịt ngày hôm nay.

Tôi cũng xin cảm tạ quý vị quan khách và đồng bào, trong đó có nhiều người phải đi tới từ xa, đã đến đây để cùng tìm hiểu và chia sẻ những ưu tư, những buồn vui và những tin tưởng về công cuộc đấu tranh Giải Phóng TỔ QUỐC VIỆT NAM.

Trước hết, tôi xin kính chuyển đến quý vị quan khách và toàn thể đồng bào lời chào mừng nồng nhiệt và thăm thiết của Chiến Hữu HOANG CƠ MINH cùng toàn thể kháng chiến quân của MẶT TRẬN QUỐC GIA THỐNG NHẤT GIẢI PHÓNG VIỆT NAM.

Kính thưa quý vị quan khách và đồng bào ruột thịt,

Một dân tộc lớn là một dân tộc đã vượt qua những thách đố ghê gớm nhất của lịch sử mà vươn lên góp mặt với nhân loại. Dân tộc Việt nam đã minh chứng giá trị siêu việt của mình khi liên tục đấu tranh để trường tồn và xây dựng lên một giang san gấm vóc làm các quốc gia khác phải khâm phục và kính nể.

Đến ngày nay, thế giới đã thương hại dân tộc Việt Nam.

Thế giới thương hại Việt Nam, vì binh đao triền miên, vì chết chóc, vì tù đày, vì đói khổ tràn ngập, vì có người Việt vượt biên chết nhục giữa

biên, chết thảm trong rừng. chúng ta không muốn được thế giới thương hại như vậy. Chúng ta cũng không muốn thế giới nhắc nhở tới qua những hành động gan dạ, can trường của những cuộc vượt thoát đi tìm tự do. Hành động anh hùng mà bị thảm đó là một niềm hạnh diện chua chát. Và lại, thế giới cũng chẳng thương hại chúng ta mãi mãi.

Thảm kịch Việt Nam đã đi vào quên lãng của thời sự quốc tế và ty nạn chỉ còn là một vấn đề gây khó chịu và phiền phức cho các nước lân bang và nhiều quốc gia tự do trên thế giới. trong khi vấn đề ty nạn vẫn trọn vẹn là một đau đớn của lương tâm Việt Nam.

Chúng ta không thể chấp nhận được tình trạng đó !

Từ khi đặt chân tới vùng đất tiếp cư trú phú này, phần lớn người Việt Nam đã thành công mỹ mãn trong đời sống kinh tế. nhiều người đã hội nhập rất nhanh, khiến các sắc dân khác đã phải khâm phục, có khi còn ghen tỵ.

Trong học đường-Gia Nã Đại cũng như Hoa Kỳ, trẻ em Việt Nam luôn luôn là thành phần ưu tú nhất. Mỗi lễ mãn khóa, mỗi kỳ bài trường lại là một dịp tên tuổi Việt Nam được tuyên dương trên mọi tiêu bang trên nhiều thành phố trong toàn vùng Bắc Mỹ.

PHẢI CHĂNG DÂN TA CHỈ TRỞ NÊN XUẤT SẮC SAU THẢM KỊCH ?.

Chúng ta rất nên tự hào về những thành tựu Việt Nam trên vùng đất tự do này. Nhưng càng tự hào bao nhiêu, ta càng phải nghĩ tới đồng bào xấu số ở quê nhà. Ta phải tự hào mà ngậm ngùi nghĩ về số phận của 50 triệu người hiện đang phải sống lây lất dưới gông cùm của cộng sản Việt Nam.

Không lẽ ở bên này và bên kia Đại dương mà có người Việt được ngồi ca và người Việt bị chà đạp.?

Bên này Thái Bình Dương là anh tài minh mẫn, là doanh gia xuất chúng, bên kia là trâu ngựa u tối, là lâm than muôn kiếp.?

Ta có thể chấp nhận được phân chia nghiệt ngã này không, đối với dân tộc chúng ta.?

Thế giới cũng đã nhắc nhở đến người Việt xâm lăng, trên diễn đàn quốc tế, nói đến dân Việt Nam, là người ta nói đến bọn thống trị bệnh hoạn, điên cuồng, tay sai của đế quốc Nga Sô.

Chúng ta bị nhục hai lần, khi phải lìa bỏ quê hương và bị thế giới đồng hóa với bọn thống trị phản quốc kia.

Thanh niên Việt Nam đang còm cõi lần mòn trên vùng đất hoang tàn của Tổ Quốc, một tay ba bốn súng làm tét canh tiền đồn phướng Đông của quan thầy Liên Xô, nào " trấn giữ biên giới Hoa-Việt ", nào " xây dựng hữu nghị Lào-Việt ", nào " thi hành nghĩa vụ quốc tế tại Kampuchea " và bảo vệ cái mà cộng sản phản quốc gọi là " bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa tức là bảo vệ cái bạo quyền phi nhân, tàn ngược Việt cộng đó.

Một dân tộc xâm lăng là một dân tộc không có tự do.

Những tên nô lệ hung bạo của cộng sản quốc tế đang đưa nhận xét của tên giáo chủ Karl Marx lên hàng chân lý Việt Nam: DÂN TỘC VIỆT NAM KHÔNG CÓ TỰ DO Dân ta đang phải bưng đống chân chôn làm công trả nợ cho ngoại bang để bọn thống trị đôi lấy súng đạn xâm lăng các quốc gia láng giềng. Dân ta đang bị làm nô dịch ngay trong nước để đôi lấy gông cùm mà bọn thống trị đang chụp lên đầu, lên cổ, bả con ruột thịt thân yêu của chúng ta ở quê nhà.

Chúng ta có chấp nhận được cái số phận bi đát đó cho dân tộc chúng ta hay không.?

Câu trả lời phải là một ngàn lần " KHÔNG ".

Câu trả lời phải là " GIẢI PHÓNG VIỆT NAM ".

Kính thưa quý vị quan khách và đồng bào ruột thịt,

Ngay từ năm 1975, đã có những người đứng lên kháng cự, đã có những người tiếp tục đấu tranh. Đây là những người kháng chiến quân đầu tiên của chúng ta. Trong khi nhiều người lao đao về cảnh đói đời dẫu bề với đầy tang thương, trong khi nhiều người phải âu lo về việc xây dựng lại một đời sống mới ở cõi tạm dung bên ngoài, thì những kháng chiến quân Việt Nam vẫn âm thầm chiến đấu, âm thầm hy sinh.

Trong bóng đêm vây bủa củakẻ thù, những chiến sĩ Việt nam anh dũng đó đã bật lên một ngọn lửa, đó là tinh thần QUỐC KHÁNG VIỆT NAM. Chính những nỗ lực đấu tranh âm thầm đó, chính nhu cầu thống hợp các lực lượng kháng chiến thành một mũi xung kích sắt thép phá tung lưới thù và chính nguyện vọng giải phóng Tổ Quốc của toàn thể đồng bào đã thúc đẩy sự thành lập MẶT TRẬN QUỐC GIA THỐNG NHẤT GIẢI PHÓNG VIỆT NAM, cách đây 4 năm.

Từ tình trạng chiến đấu đơn lẻ, với phương tiện rất thô sơ, kháng chiến Việt Nam đã tiến lên trận thế đấu tranh toàn diện, với sự góp công sức của mỗi người Việt Nam. Khi thế đấu tranh đã lan rộng khắp năm châu hải ngoại, và ở nơi nào có người Việt Nam là có đấu tranh, dưới nhiều hình thức khác nhau. Ở trong và ngoài khu chiến đều có người kháng chiến, ở trong và ngoài nước đều có người đấu tranh.

Dân ta không than khóc trên những đờ' võ' đã qua, mà đã đi vào chiến đấu với niềm tin là từ: " TOÀN DÂN KHÁNG CHIẾN ", ta sẽ tiến lên " KHÁNG TOÀN DÂN KHỐI NGHĨA " và cuộc " TỔNG NỔI DẬY " sấm sét sẽ lật đổ' bạo quyền Việt cộng để GIẢI PHÓNG TỔ QUỐC VIỆT NAM.

Việc kháng cự đã được thống hợp thành một tổ' chức, có sách lược đấu tranh thực tế và hữu hiệu.

Tổ' chức đó là MẶT TRẬN QUỐC GIA THỐNG NHẤT GIẢI PHÓNG VIỆT NAM. Sách lược đó đã được vạch rõ trong Cương Lĩnh Chính Trị do MẶT TRẬN công bố trong chiến khu, cách đây hơn hai năm.

Từ ngày Cương Lĩnh Chính Trị được công bố, đồng bào hải ngoại đã mạnh liệt hưởng ứng. Phong trào Quốc Gia Yểm Trợ Kháng Chiến được phát động cách đây hai năm đã như một vết thuốc súng, lan rộng khắp năm châu. Cho đến nay, đã có đến 100 Ủy Ban Yểm Trợ Kháng Chiến được thành lập tại khắp nơi trên thế giới, bất cứ nơi nào có người Việt định cư là nơi đó có Ủy Ban Quốc Gia Yểm Trợ Kháng Chiến được thành lập.

Cuối tháng 4 năm 1983, ĐẠI HỘI CHÍNH NGHĨA được tổ' chức ngay giữa thủ đô Hoa Thịnh Đốn của Hoa Kỳ, có hơn 3000 đại biểu đã từ khắp mọi nơi trên thế giới đờ' về họp mặt, để nói lên quyết tâm chiến đấu của người Việt Nam trong công cuộc giải phóng Quê Hương và đem lại Tự Do, Công Lý và Hòa Bình cho Dân Tộc.

Có những người đã rời bỏ vùng đất tự do ở' nơi đây để' trở về chiến đấu cùng đồng bào trong lòng quê hương. Các chiến hũ của chúng ta đang làm sáng truyền thống bất khuất của tổ' tiên, cha ông ngày trước, để' cứu lấy dân, để' xây dựng lại một nước Việt Nam độc lập, tự do, để' trả lại cho mọi gia đình cái hạnh phúc rất nhỏ nhoi của một đời sống có đầy đủ cơm ăn, áo mặc, nhân quyền và nhân phẩm của con người.

Cái hạnh phúc đó đồng bào ta đã mất từ sau ngày 30 - 4 - 1975.

Cái hạnh phúc đó, các chiến hũ của chúng ta cũng đã tạm gác qua một bên, khi tham gia chiến đấu trong chiến khu. Các kháng chiến quân cũng có gia đình ruột thịt và có mơ ước gì hơn là được sống thanh bình bên vợ con và cha mẹ ?.

Không lẽ chỉ gia đình chúng ta mới là quý, còn gia đình vợ con của những người đang trực diện ngày đêm chiến đấu với kẻ thù, đều là không đáng kể, để' có thể' dễ dàng buông rơi, dễ dàng từ bỏ' ?.

Chúng ta phải cúi đầu khâm phục những hy sinh cao quý của các chiến sĩ và gia đình ruột thịt của những con người sắt thép đó.

Đây mới là niềm tự hào đích thực Việt Nam.

Công cuộc chiến đấu giải phóng tổ quốc là bổn phận của toàn thể con dân Việt Nam. Chúng ta sẽ thi hành bổn phận thiêng liêng và cao cả đó theo từng hoàn cảnh của mỗi người. Nhưng chắc chắn là chúng ta phải tự làm lấy bổn phận đó, mà không thể trông đợi gì ở các thế lực quốc tế được. Ta không nên hỏi là thế giới có làm gì cho Việt Nam không, mà phải hỏi là ta đã làm hết bổn phận Việt Nam chưa?. Ta cũng không nên hỏi là thế giới có yểm trợ gì cho công cuộc Kháng chiến của dân tộc Việt Nam, mà phải hỏi là người Việt Nam chúng ta đã làm tròn trách nhiệm yểm trợ công cuộc chiến đấu của chính dân tộc mình hay chưa?.

Chủ trương của MẶT TRẦN QUỐC GIA THỐNG NHẤT GIẢI PHÓNG VIỆT NAM trước sau vẫn là: " LẤY SỨC MẠNH MÌNH LÀM CHÍNH, LẤY SỨC NGƯỜI LÀM PHỤ ". Chủ trương đó bắt nguồn từ kinh nghiệm lịch sử, từ đường lối đấu tranh vạch rõ trong CUÔNG LĨNH CHÍNH TRỊ là: LẤY SỨC MẠNH DÂN TỘC LÀM CĂN BẢN, LẤY ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN LÀM VŨ KHÍ.

Đây không phải là một khẩu hiệu, mà là một quan niệm đấu tranh thực tế, sáng suốt và hào hùng của dân tộc Việt Nam.

Các Kháng Chiến Quân trong nước, trong đó có rất nhiều người là cựu quân nhân, đã hiểu rất rõ là chỉ có nhân dân Việt Nam và sức mạnh Việt Nam mới bảo vệ được Tổ Quốc Việt Nam.

Chỉ có người Việt Nam mới không cụt tay, tức súng chiến sĩ Việt Nam và trao sinh mệnh Việt Nam cho kẻ thù.

Như vậy, lực lượng kháng chiến Việt Nam phải từ nhân dân mà ra. Và nỗ lực yểm trợ kháng chiến của đồng bào hải ngoại đã là một phần ảnh hưởng không thể chối cãi được của tinh thần đấu tranh sáng suốt và tự trọng của dân tộc Việt Nam. Vì ý thức như vậy, các kháng chiến quân trong Lực Lượng Võ Trang Kháng Chiến đã chấp nhận rất nhiều gian khổ và thiếu thốn trong suốt giai đoạn đấu tranh ĐÔNG TIẾN vừa qua. Trong gian khổ và nhiều thiếu thốn đó, các chiến sĩ kháng chiến đã lần lượt bành trướng lực lượng sâu rộng hơn trong quốc nội. Các chiến sĩ ta tiếp xúc được với đồng bào thường xuyên hơn, giải thích đường lối đấu tranh tường tận hơn.

Và cũng trong gian khổ và thiếu thốn, Lực Lượng Võ Trang Kháng Chiến đã đón nhận rất nhiều tổ chức Kháng Chiến từ khắp nơi liên lạc và gia nhập. Điều đáng mừng hơn nữa là hàng ngũ kháng chiến đã đón nhận rất nhiều quân cán chính Việt Cộng, rời bỏ hàng ngũ Cộng Sản để trở về chiến đấu cùng đồng bào, dưới lá cờ chính nghĩa Dân Tộc.

Sau hơn hai năm tiến hành đấu tranh với duy nhất những phương tiện Việt Nam của quốc nội và hải ngoại, ta đã hoàn tất được giai đoạn đấu tranh ĐÔNG TIẾN bằng một thắng lợi mà hôm nay thế giới đang nói tới, đang nghe tới. Đó là Đại Phát thanh VIỆT NAM KHÁNG CHIẾN.

Tất cả những thành quả vô cùng khích lệ đó đều đã đạt được nhờ ở sự kiên trì đấu tranh và liên tục yểm trợ của mọi người trong chúng ta...

Do đó, nói tới kháng chiến Việt Nam, ta phải nói đến kháng chiến của toàn dân. Nói tới đại Việt Nam Kháng Chiến, ta phải nói tới Yểm Trợ Kháng Chiến. Cái gốc của Kháng Chiến Việt Nam là nhân dân Việt Nam.

Cái tựa của Kháng Chiến Việt Nam là công cuộc yểm trợ kháng chiến của đồng bào. Kháng Chiến Việt Nam có mạnh hay yếu cũng một phần lớn do sự yểm trợ của đồng bào hải ngoại. Ta không nên chờ đợi Kháng Chiến Việt Nam đi từ chiến thắng này qua chiến thắng khác để được lên tinh thần. Ta cũng không nên, vì không nghe nói kháng chiến phức kích nơi này, chiếm đồn bót nọ, mà vội cho là kháng chiến đã đi vào thoái trào. Tại hải ngoại, tôi xin đồng bào lo nghĩ, là phải làm gì tiếp sức cho đồng bào và anh chị em kháng chiến trong nước. Các kháng chiến quân quốc nội được trang bị bằng một niềm tin sắt đá vào lòng yêu nước vô bờ bến của toàn thể dân Việt. Vấn đề giải phóng Tổ Quốc không chỉ tùy thuộc ở những người trực tiếp đấu tranh với giặc thù trong nước, mà còn tùy thuộc vào từng người Việt Nam ở quốc nội và hải ngoại.

Nếu muốn kháng chiến Việt Nam bứt tung xiềng xích, trói buộc đồng bào và các bạn đồng ngũ trong tù, ta chỉ cần làm việc phải làm. Đó là đứng lên tranh đấu và góp phần yểm trợ kháng chiến. Đó là bổn phận và đó cũng là cái quyền của tất cả chúng ta.

Kính thưa quý vị quan khách và đồng bào ruột thịt,

Ngày nay, bạo quyền cộng sản Việt Nam không còn lừa bịp được ai, không còn kêu gọi được ai gia nhập cái hàng ngũ vô lương, điên cuồng và hung bạo của chúng.

Ở hải ngoại, chúng kêu gọi đồng bào đứng đấu tranh, hãy chỉ lo sinh kế làm ăn. Chúng kêu gọi đồng bào ty nạn hãy tham dự những sinh hoạt vô thưởng, vô phạt, không làm chính trị.

Khi đồng bào trong nước còn lâm than vì cái chính trị đê tiện, xảo quỷ và căm thù của chúng, mà ngoài hải ngoại, chúng ta "PHI CHÍNH TRỊ" có nghĩa là ta đã di vào âm mưu giải giới và tê liệt hóa mọi hoạt động đấu tranh của chúng ta. Khi nước mất, nhà tan, gia đình ly tán, bà con lâm than, ta phải nhất quyết trả lời bằng cách can đảm và mạnh dạn đứng lên tranh đấu.

PHI CHÍNH TRỊ KHI DÂN TỘC BỊ ĐOÀ ĐÀY, ĐAY XEO LÀM NÔ LỆ, LÀ LẬP TRƯỞNG PHI DÂN TỘC, VÔ LƯƠNG TÂM.

Nhưng, bạo quyền Việt Cộng không chỉ làm nản lòng chiến đấu của chúng ta mà thôi, chúng còn lén lút phá hoại, gây ly gián và phân hóa trong hàng ngũ người Việt ty nạn. Chúng xuyên tạc chính nghĩa của cuộc đấu tranh hào hùng và anh dũng của nhân dân Việt Nam trước dư luận quốc tế.

Chúng tìm mọi phương thức đê tiện để bôi xấu cộng đồng, làm giảm uy tín của những tổ chức và đoàn thể chúng cộng tại hải ngoại.

Chúng tìm cách phá hoại và cản trở nỗ lực yểm trợ kháng chiến của đồng bào qua những tuyên truyền xảo trá, tung tin phá hoại, đầu độc và gây hoang mang trong dư luận đồng bào, để triệt giòng tiếp vận của chúng ta cho kháng chiến quân trong nước.

Đối phó với những thủ đoạn thâm độc và những âm mưu đê tiện đó, chúng ta phải cố gắng phát huy tinh thần đoàn kết một lòng, đề cao cảnh giác và làm sáng tỏ lập trường đấu tranh của dân tộc ngay trong các hội đoàn của Cộng Đồng Việt Nam tại đây.

Những khó khăn chính của chúng ta ở đây còn là các áp lực nặng nề thường trực của đời sống hằng ngày, đẩy lui vị thế của kháng chiến, đẩy lui nhu cầu giải phóng đồng bào ruột thịt ở quê nhà, vào hàng thứ yếu vào sự dễ quên.

Khắc phục được khó khăn này là yếu tố quyết định thắng lợi của công cuộc kháng chiến ở hải ngoại.

Khắc phục được khó khăn này cũng vinh quang không kém, nếu không muốn nói là hơn khắc phục hiểm nghèo của các chiến sĩ anh hùng nơi tiền tuyến.

Kính thưa toàn thể đồng bào,

Công cuộc đấu tranh nào cũng đòi hỏi thời gian, quyết tâm và kiên nhẫn. Thời gian lâu hay mau là do ở chính mỗi người trong chúng ta có đóng góp được đúng phần mình trong nỗ lực lớn lao giành lại quyền sống của cả Dân Tộc hay không?.

Không có sự đóng góp nào là nhỏ bé,

Không có sự đóng góp nào là không quan trọng.

Tất cả thành quả của công cuộc kháng chiến đã đạt được cho tới nay, đều do

những đóng góp của tất cả chúng ta, tưởng là tâm thường nhỏ bé.

Trong tinh thần này, kính thưa đồng bào, mỗi chúng ta có mặt ở đây hôm nay, mỗi cá nhân đóng góp cho thành tựu buổi họp mặt ở đây, hôm nay, đều là đã đóng góp cho công cuộc kháng chiến của dân tộc ta, đều là chiến sĩ kháng chiến.

Chúng ta không còn tự do nữa, kể từ ngày quê hương bị bạo quyền Việt cày sỏi, dân tộc bị loài quỷ đỏ dày dọ, tô tiên bị xúc phạm. Chúng ta không còn tự do nữa dù đã thoát ra ngoài. Chúng ta không thể sống tự do thụ hưởng và suy nghĩ như người ngoại quốc.

Một người Việt Nam bị xiềng xích là một triệu người Việt Nam phải vùng dậy, Triệu người Việt Nam bị đàn áp là tất cả người Việt Nam phải vùng dậy.

Toàn thể dân tộc ta đang bị dọa dẫm và tiêu diệt, chúng ta không thể ngồi than khóc, hay chùi mắt quay đi, tìm cái thành công riêng tư để quên cái nhục lớn, cái khổ lớn của cả nước. Chúng ta hãy can đảm và mạnh bạo vùng đứng dậy đấu tranh cho toàn thể đồng bào ta được sống cho ra người.

Chúng ta chỉ có tự do khi toàn thể nhân dân ta được hoàn toàn giải phóng khỏi gông cùm cộng sản.

Người Việt Nam ở trong nước, đồng bào ruột thịt của chúng ta, không ai mong đợi gì ở những dàn xếp quốc tế, để được bỏ thí cho quyền được làm người. Nếu có một sự trông chờ, kính thưa đồng bào, đó là trông chờ ở những người đã ra đi, ở chúng ta, tại hải ngoại.

Đồng bào quốc nội có quyền đó.

Ta cũng có bổn phận phải đáp lại sự trông đợi đó.

Vì chúng ta là người Việt Nam

QUỐC NỘI LÀ TIỀN TUYẾN,

HẢI NGOẠI LÀ HẬU PHƯỜNG,

TIỀN TUYẾN ANH HÙNG QUYẾT TÂM HY SINH,

HẬU PHƯỜNG GIÀU MẠNH QUYẾT LÒNG YẾM TRỢ,

QUỐC NỘI LÀM TRÒN NHIỆM VỤ,

HẢI NGOẠI LÀM TRÒN BỔN PHẬN,

CÔNG CUỘC GIẢI PHÓNG TỔ QUỐC NHẤT ĐỊNH SẼ THÀNH CÔNG.

Tiền nhân chúng ta đã để lại những tấm gương sáng về sự đấu tranh bất khuất, đấu tranh không ngừng, để cho dân tộc sống còn và vươn lên từ những hoàn cảnh khốn khổ nhất, bi đát nhất, xây dựng cho chúng ta một nước Việt Nam oai hùng.

Chúng ta đã ra đi, để lại sau lưng quá khứ kiêu hùng đó, đất nước thân yêu đó. Chúng ta đã ra đi, để lại đồng bào ruột thịt và mồ mã tổ tiên cho một lũ thống trị, sài lang dày xéo.

Khó khăn đến mấy, chúng ta cũng phải trở về.

Khó khăn đến mấy, chúng ta cũng nhất định phải giải phóng quê hương.

Khó khăn đến mấy, chúng ta cũng phải lấy lại tự do, công lý, nhân quyền và nhân phẩm cho dân tộc.

Ngày nay, những bước đầu khó khăn đã vượt qua, liệu chúng ta có can đảm, mạnh dạn tiến lên, đi tới thắng lợi sau cùng để hoàn thành SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG TỔ QUỐC hay không?

Tôi nhận thấy ở đây, một sự quyết tâm vô bờ bến, một ý chí thật mãnh liệt, của toàn thể đồng bào, và tôi tin tưởng chắc rằng:

MAI NÀY CHÚNG TA SẼ CÙNG TRỞ VỀ VIỆT NAM

Trân trọng kính chào quý vị và toàn thể đồng bào.

Montréal, ngày 3 tháng 6 năm 1967.

Dân Luận 19

The future at two per cent

by
Jacques Bekaert

WHERE in the world could you invest at the rate of two per cent (yes, two!) and pay your state bonds with a few kilos of paddy. Where else but in Vietnam.

The "bonds to develop the Fatherland" were officially issued last year, on December 19. The first phase of the campaign is over and Hanoi magazine *Dai Doan Ket* (April 25, 1984) takes a look at the effort. It is, no surprise there, a "significant victory."

"In the spirit of collective ownership and with the concept of developing the Fatherland, even during its first days, the campaign to motivate (people) to buy bonds was enthusiastically supported by all classes of people." At two per cent it is indeed a bargain!

The reality, once again, is a bit more complex. The Vietnamese authorities are no fool and understand that there is little chance the broad masses of happy peasants and workers will rush to buy what can, given the precarious state of the national economy, become just another piece of paper. So they wisely index the bonds to more substantial commodities: like clothes, construction material and bicycles. What it means is this: if you buy today for, let's say 10,000 dong and it represents the value of a bicycle, in 10 years' time (the bonds have a 10-year maturity) you are — in theory at least — guaranteed a new bike.

One idea worth studying is the concept of goods for bonds. Should you be in Hanoi or in the countryside you could buy bonds just by giving in exchange rice paddy. It may sound a bit unorthodox to capitalist financiers' but, in a poor and developing country, it makes sense.

"The people of Nghe Tinh province signed up 1000 tons of paddy to buy bonds, and to date 550 tons have been delivered to the government warehouses," says *Dao Doan Ket*. All together more than 7,000 tons of paddy have been collected in exchange of the bonds. Not much but may be better than nothing. I write

"may be" because one of Vietnam's crucial problem is storage. It is estimated that about 25 per cent of the annual rice crops is destroyed for lack of good storage facilities.

Why issue bonds? To get the people's money of course, like in any other country. But is anyone that rich in socialist Vietnam? Foreign Minister Nguyen Co Thach told me once: "We have a good distribution of poverty." Poverty is widespread, yes, but some people manage to make quite a bit of money. Ship owners, for instance. There is still a lot of private

business going on, even in rigid Hanoi. Or some bureaucrats and cadres, especially the ones with an exposure to foreign guests. With a fistfull of dollars you can give a decent life to a family of four for a few months. The official exchange rate maybe nine dong for a dollar but no one pays attention. The only exchange rate that matters is the other one, never quoted in the financial pages of *Nhan Dan* but known to most people in Vietnam. In the street you get 180 dong for a dollar these days...

According to *Dai Doan Ket* no less than 216 (I love the beautiful precision of socialist figures in general and Vietnamese in particular, even if they bear no relation to anything but the imagination of a scrupulous bureaucrat) persons bought bonds for 50,000 dong. And apparently someone was patriotic enough (or needed

to buy himself a touch of respectability) to get a 500,000 dong's bond.

What will the state do with the money collected? Renovate schools and hospitals, refresh slums and build roads. How not to agree? But it seems that the people of Ho Chi Minh City at least are rather sceptical. But then the ex-Saigonese have seen so much come and go, swallowed so many promises in the last hundred years, you can not blame them for believing only when they see it...

According to *Dai Doan Ket*: "Counting the money, gold and paddy up to March 31, 1984, the banking sector has collected 841,328,600 dong." Bravo, but was it all a consequence of the people's enthusiasm?

Dai Doan Ket would like us to believe so, but when I see the word "enthusiast" in any form in a public release (and no matter from which country it comes) I have a tendency to be like the Saigonese. I would like to see for myself. Cadres — making 200 dong a month in most cases — are said to have been convinced partly because a part of their salary is automatically taken to buy the bonds, say outside

observers. In Ho Chi Minh ville "a committee to motivate bond buying" went from door to door to explain the policy. Of course, they rarely went for nothing. The cost of such a visit: 150 dong for a shop, 2,000 dong for a restaurant. People with booklets for the withdrawal of parcels sent by families abroad are said to have been automatically taxed with 500 dong...

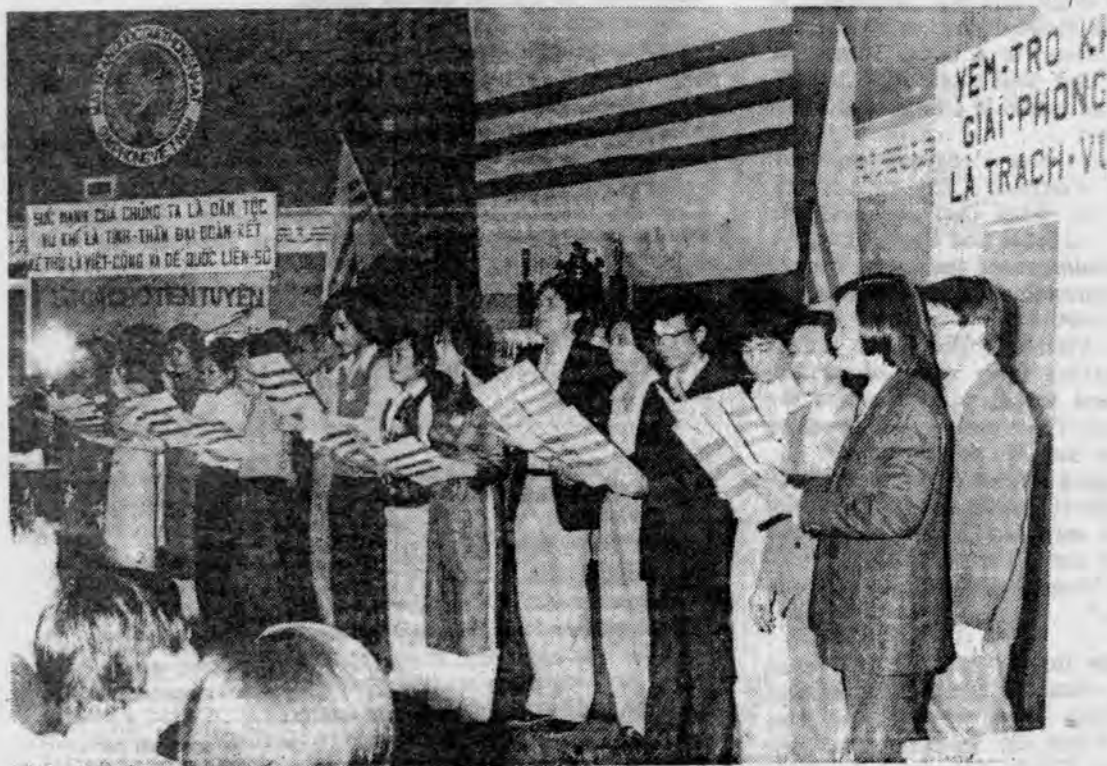
But even in Ho Chi Minh City there are volunteers, especially in Cholon, among Sino-Vietnamese shop owners. After all, for a 5,000-dong bond you get a certificate. Then 5,000 dong means no more than US\$28 — a small price for a new revolutionary virtue. It may be more useful in the future than the fabulous two-per cent interest.

For those who have missed their chance, don't cry. A new phase is under way. The committee will "seek out each citizen, talk to him and make him understand thoroughly the meaning of the party and the government's policy of issuing bonds to develop the Fatherland." I am sure they will understand and pave the way for future "significant victories."

◎

**ĐỌC VÀ CỐ ĐỘNG
KHÁNG CHIẾN**

Installation à Liège d'un comité de soutien au Front Uni de Libération du Vietnam



Le comité de soutien au Front Uni de Libération du Vietnam a été installé et présenté officiellement lors d'une grande cérémonie qui s'est déroulée en la salle Gothot de l'Université de Liège. Ils étaient plusieurs centaines à avoir répondu à l'appel des organisateurs. Ils étaient venus d'un peu partout. Des délégués du F.U.L. (Front Uni de la Libération) étaient venus de plusieurs pays d'Europe.

La cérémonie de présentation du nouveau comité de soutien débuta par le salut aux couleurs et par la minute de silence à la mémoire des victimes du communis-

me. Ensuite, les divers délégués des associations de Vietnamiens d'Europe se présentèrent. Plusieurs discours furent prononcés, qui rappelèrent la création le 8 mars 1982 du Front Uni de Libération du Vietnam qui a inscrit à son programme le renversement du régime vietcong. Ce Front uni a aussi à son programme la reconstruction du pays, sa prospérité, le retour du respect de la personne humaine et la coexistence pacifique avec le monde et en particulier avec les pays du Sud-Est asiatique.

Ils lancèrent un appel au monde libre, à l'union des peuples

khmer, lao et vietnamien pour combattre l'impérialisme soviétique et le vietcong.

Cette cérémonie se clôtura par des témoignages, la projection de films et de diapositives sur la situation tragique du Vietnam et sur la résistance héroïque vietnamienne. Des chants patriotiques et révolutionnaires (la photo) terminèrent cette manifestation de présentation du comité de soutien au Front Uni de Libération du Vietnam.

D'ell

(Photo : Joseph LENTINI)

Xin Chụp Làm Nhiều Bản · Phổ Biến Rộng Rãi Ngay Khi Nhận

Tyranny in Vietnam brings a protester to recant

We were wrong about Vietnam. We are now implicated in the immense miseries of the people of Vietnam, South and North.

By Michael Novak

DURING the spring and summer of 1967, I became active in the anti-war movement in California. With Robert McAfee Brown and Rabbi Heschel, I contributed to a book, *Vietnam: Crisis of Conscience*, that sold more than 100,000 copies. Later, I joined the board of Clergy and Laity Concerned about Vietnam.

But these days, when I hear congressmen warn about "the lessons of Vietnam," my conscience twinges. I have come to think that the anti-war movement was wrong — at least that I was wrong — about Vietnam. We misinterpreted the facts. We are now implicated in the immense miseries of the people of Vietnam, South and North.

What is the lesson of Vietnam? The lesson is that Marxist forces concentrate their most important effort on propaganda and disinformation within the United States and Europe. The frontline was never on the battlefield; it was on the U.S. homefront.

In recent years, the aging leaders of North Vietnam have begun to boast publicly about how successfully they deceived us — not only Jane Fonda and others who honored Hanoi, but also all of us who tried hard to believe that Ho Chi Minh was really "the George Washington of Vietnam."

The North Vietnamese lied to us about the "civil war" in South Vietnam, about the National Liberation Front, about the Viet Cong — and we fell for it. The North Vietnamese now boast that from the first they held their infiltrators into South Vietnam under tight Marxist discipline. After the war, they have not scrupled to murder or to keep imprisoned the gullible South Vietnamese who joined the Front without being Marxists.

Far from being a civil war, the war in South Vietnam was from the first conceived by North Vietnam as the first stage of a Marxist war of aggression for dominance over all of Indochina, including Cambodia and Thailand. From very early stages, the plan was to build a base for Soviet power, as a counterweight to China. The huge Soviet naval and air bases in South Vietnam, which now threaten sea lanes and peoples of the region, were not an afterthought.

What hurts my conscience, though, is not the dire strategic threat to other innocent peoples, but rather

the painful sufferings of the Vietnamese, North and South. Marxism is a harsh master. The Gulag has been extended beyond the U.S.S.R. to oppress an additional 58 million human beings.

International authorities report that the nutritional levels at which Vietnamese are today forced to live — in that once rich agricultural land, called then "the rice bowl" of the world — are so low that most Vietnamese lack sufficient energy to work a full eight-hour day.

Re-education camps keep scores of thousands in facilities often worse than the "tiger cages." Local spying and terror, indoctrination and suppression, have reached classic Marxist levels.

That is why, abandoning all they have attained for generations, more than 2 million Vietnamese have bought and bribed their way to risk death upon the treacherous seas. Of those who flee, a minimum of one in 10 dies.

Pirates halt many of the others. All their valuables

are torn from them. On average, women who flee are raped five times. Some are dragged away in captivity by the pirates. Some are brutally mutilated.

Just last month, the distinguished Paul Hartling, a theologian who is the U.N. High Commissioner for Refugees, reported an average of 5,000 refugees a month still getting through the cordon of death, rape, plunder and captivity. It is unknown how many small boats are wantonly sent to the bottom after lusts for murder, robbery and rape are sated.

By now, the casualties at sea exceed the casualties of the long war. We in the anti-war movement said from 1966-1976 that we cared about the Vietnamese. Did we really? What accounts, then, for our lack of caring since 1976?

"The reports," Hartling says, "are the most horrifying I have seen." On April 2 a boat carrying 12 men and three women was attacked, the hands of the men bound with nylon ropes, the last human valuables of these poor people confiscated, the three women raped again and again, and then their boat rammed and sunk. Only one survivor lived to tell the tale.

It is late, very late, to say we were wrong. Never to say so would be unconscionable complicity.

Michael Novak is a nationally syndicated columnist.

(Xin sao thanh nhieu hau vai obo' bien sang sai.)

L'Espérance

VIET NAM

Bulletin édité par le
Comité de Soutien au Front Uni de Libération du Vietnam (COSFUL)
41, rue Barrault - Paris 13^e

L'Espérance ouvre ses colonnes à ses lecteurs désirant s'exprimer sur le problème Vietnamien, dans un esprit de dialogue et de tolérance.

Nous avons l'honneur de vous présenter l'article de M. Jean d'Ormesson, traitant de la Liberté.

Il y a neuf ans, le 30 avril 1975, Saïgon tombait. Les communistes l'emportaient.

Sur les origines et la signification de ce désastre, des centaines et des milliers d'articles et d'ouvrages ont été publiés. Les guerres successives du Vietnam ont constitué l'un des éléments fondamentaux de ce dernier demi-siècle et l'un de ses drames majeurs. Aujourd'hui, le monde libre et les Vietnamiens eux-mêmes n'en finissent pas de payer leurs faiblesses et leurs erreurs.

Tout au long de la guerre, les communistes se sont présentés comme les tenants des droits de l'homme et de l'indépendance nationale. En face, la lassitude, l'absence de moral, la division laissaient présager l'issue que nous avons connue. Il a fallu la défaite et la révélation soudaine de la dictature communiste pour que tombent brutalement les illusions des esprits égarés. Une fois de plus, inlassablement, comme si les expériences successives ne servaient jamais à rien, s'élevait le cri désespéré : "Ah ! si nous avions su... Nous n'avions pas voulu cela."

Derrière les prétextes de l'indépendance nationale et du respect des droits de l'homme abusivement invoqués, la réalité se faisait jour. Cette réalité n'était rien d'autre que l'influence, la domination, l'hégémonie du Kremlin et de l'idéologie soviétique. L'exode des boat people, les révélations sur les camps, les informations sur les déportations de travailleurs en Sibérie et dans les pays de l'Est, les rares nouvelles qui parvenaient d'un pays soumis à une répression féroce ouvraient les yeux des plus aveugles. Trop tard. La liberté est toujours fragile et, si elle n'est pas défendue avec résolution, elle laisse très vite la place à un totalitarisme qui, né s'embarassant pas de scrupules ni d'états d'âme, peut se faire passer pour invincible.

La Liberté (par Jean d'Ormesson de l'Académie Française) gagne toujours

Et il est vrai que la dictature militaire et policière semble solidement installée. Il y avait des reproches parfois graves à faire à l'ancien régime. Il n'y a pas l'ombre de reproche à faire au régime communiste pour la simple raison qu'il ne le tolérerait pas. L'information est muselée, la liberté d'opinion n'existe plus, une chape de plomb meurtrière s'est abattue sur le pays.

Mais si le drame de la liberté est d'être si tragiquement fragile, sa force incomparable est d'être aussi irrepréhensible. Tant que subsiste encore quelque part la petite flamme obstinée du refus, la tyrannie n'est jamais assurée. Cinq ans après la chute de Saïgon, le 30 avril 1980, naissait le Front Uni de Libération du Vietnam.

En quatre ans, sous la direction du vice-amiral Hoang Cominh, le F.U.L. se développait, croissait en force, s'affirmait, se faisait reconnaître au Vietnam même et dans le monde entier. Il y a un an, il tenait à Washington un congrès qui était l'annonce d'une action concertée. La résistance vietnamienne devenait non seulement une espérance, mais une réalité.

Le chemin à parcourir est encore très long. Des efforts, des sacrifices devront être consentis. Mais l'essentiel est là : la liberté n'est pas morte. Elle revit dans le cœur et dans la volonté de quelques-uns qui seront demain légion.

Je crois que rien n'est plus vulnérable que la liberté. Je crois aussi que rien n'est plus irrésistible. Les tortures et les chars ne la font pas plier. Si les communistes ont pris le pouvoir, c'est parce qu'ils avaient pu faire croire qu'ils incarnaient la liberté. Transformés en bourreaux, ils ne résisteront pas eux-mêmes au déferlement contre eux d'une liberté ressuscitée.

Le combat sera rude. Il demandera du courage, de la patience, une volonté à toute épreuve. Mais l'espérance est au bout du chemin. Il n'y a pas d'exemple d'une volonté de liberté qui n'ait fini par l'emporter sur les dictatures et sur les tyrans.

FIRST CLASS MAIL

91

SAN JOSE CA

AUG 21



VỤ VĂN HÓA VÀ THÔNG TIN

350 7th Avenue # 171
San Francisco, CA 94118
USA

TO: INDOCHINA ARCHITECTURE INSTITUTE OF EAST ASIAN STUDIES
BERKELEY CA 94720
USA

FIRST CLASS MAIL

SAN JOSE CA

AUG 21